**J**

**.TÀI LIỆU BDHSG MÔN LỊCH SỬ 8 THEO CHƯƠNG TRÌNH MỚI**

**NĂM HỌC 2023-2024**

***( Tài liệu đã bao gồm đáp án)***

**CHỦ ĐỀ : CHÂU ÂU VÀ BẮC MĨ TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XVIII**

 **\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Câu 1. *Nguyên nhân nào dẫn tới sự bùng nổ Cách mạng tư sản Anh? Trình bày kết quả, ý nghĩa và tính chất của Cách mạng tư sản Anh? Nêu đặc điểm chính của Cách mạng tư sản Anh. Sự tham gia lãnh đạo của tầng lớp quý tộc mới có ảnh hưởng như thế nào đến kết quả của Cách mạng tư sản Anh? Điểm khác biệt cơ bản giữa hình thức quân chủ lập hiến và quân chủ chuyên chế.***

**Hướng dẫn trả lời.**

**\* Nguyên nhân sâu xa dẫn tới sự bùng nổ Cách mạng tư sản Anh:**

- Đầu thế kỉ XVI, kinh tế Anh phát triển nhất châu Âu.

- Xã hội có nhiều biến động:

+ Nhiều quý tộc vừa và nhỏ chuyển sang kinh doanh theo lối tư bản chủ nghĩa, đuổi tá điền, rào đất, biến ruộng đất thành đồng cỏ để chăn nuôi cừu,... từ đó, hình thành nên tầng lớp quý tộc mới.

+ Nông dân bị mất ruộng đất, cuộc sống vô cùng khổ cực.

+ Trong xã hội tồn tại nhiều mâu thuẫn, như: mâu thuẫn giữa nông dân với địa chủ, quý tộc; mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản, quý tộc mới với chế độ quân chủ chuyên chế,…

+ Xã hội Anh dần có sự phân chia thành hai phe đối lập: một bên là vua và các thế lực phong kiến; một bên là giai cấp tư sản, tầng lớp quý tộc mới, nông dân và bình dân thành thị.

- Nền cai trị chuyên chế của vua Sác-lơ I cũng tạo ra nhiều bất ổn về chính trị.

=> Như vậy, những chuyển biến trong đời sống kinh tế - chính trị - xã hội ở Anh chính là nguyên nhân sâu xa dẫn tới cuộc cách mạng lật đổ chế độ phong kiến, xác lập quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa.

**\* Nguyên nhân trực tiếp:**

- Năm 1640, do cần tiền để đàn áp cuộc khởi nghĩa của người Xcốt-len, vua Sác-lơ I triệu tập Quốc hội, đặt vấn đề tăng thêm các khoản thuế mới, tuy nhiên, yêu cầu này của nhà vua bị từ chối.

- Đầu năm 1642, vua Sác-lơ I chạy lên phía bắc Luân Đôn, ráo riết chuẩn bị lực lượng để tấn công phe Quốc hội => mâu thuẫn giữa tư sản, quý tộc mới với thế lực phong kiến ngày càng gay gắt.

=> Tháng 8/1642, vua Sác-lơ I tuyên chiến với Quốc hội, cách mạng Anh bùng nổ.

- Kết quả:

+ Chế độ quân chủ chuyên chế bị lật đổ.

+ Chế độ quân chủ lập hiến được thiết lập ở Anh.

- Ý nghĩa: mở đường cho chủ nghĩa tư bản ở Anh phát triển nhanh chóng.

- Tính chất:

+ Cách mạng Anh mang tính chất của một cuộc cách mạng tư sản.

+ Tuy nhiên, đây là cuộc cách mạng không triệt để, do: không xóa bỏ tận gốc chế độ phong kiến (vẫn duy trì ngôi vua và thế lực của quý tộc mới,…); chưa giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân.

- Đặc điểm chính của cách mạng tư sản Anh:

+ Lực lượng lãnh đạo: giai cấp tư sản và tầng lớp quý tộc mới.

+ Hình thức: nội chiến

+ Thể chế chính trị sau cách mạng: quân chủ lập hiến

**\* Sự tham gia lãnh đạo của tầng lớp quý tộc mới có ảnh hưởng như thế nào đến kết quả của Cách mạng tư sản Anh?**

- Tầng lớp quý tộc mới là một trong những lực lượng đóng vai trò quan trọng trong việc lãnh đạo cuộc Cách mạng tư sản Anh đi đến thành công.

- Tuy nhiên, chính sự tham gia của tầng lớp quý tộc là một trong những nguyên nhân đưa đến tính “không triệt để” của cuộc Cách mạng tư sản Anh. Vì:

+ Tầng lớp quý tộc mới muốn lật đổ chế độ phong kiến chuyên chế để tự do sản xuất và kinh doanh, nhưng tinh thần chống phong kiến của họ không triệt để.

+ Quý tộc mới không quyết tâm xóa bỏ tận gốc chế độ phong kiến mà họ chỉ muốn cải tạo nền quân chủ chuyên chế sao cho phù hợp với lợi ích của mình.

=> Do đó, thể chế chính trị của nước Anh sau cách mạng là quân chủ lập hiến.

**- Điểm khác biệt cơ bản giữa hình thức quân chủ lập hiến và quân chủ chuyên chế:**

+ Chế độ quân chủ chuyên chế: quyền lực của nhà vua là tối cao và tuyệt đối. Vua nắm trong tay tất cả các quyền: hành pháp, lập pháp và tư pháp. Tất cả thần dân phải tuân theo mọi lời nói, mệnh lệnh của nhà vua.

+ Chế độ quân chủ lập hiến: vua vẫn là người đứng đầu quốc gia, là biểu tượng của dân tộc, nhưng quyền lực của nhà vua chỉ mang tính hình thức, nghi lễ. Quyền lập pháp được trao cho quốc hội/ nghị viện; quyền hành pháp trao cho chính phủ và quyền tư pháp trao cho tòa án.

**Câu 2. Lập bảng hệ thống về nguyên nhân, giai cấp lãnh đạo, kết quả, ý nghĩa, tính chất của Cách mạng tư sản Anh và Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ.**

**Hướng dẫn trả lời**

**Câu 3. Em biết gì về hai nhân vật lịch sử ở các hình bên? Hãy chia sẻ hiểu biết của em về những sự kiện lịch sử liên quan đến các nhân vật đó.**

**Hướng dẫn trả lời.**

- Chia sẻ hiểu biết về Ô-li-vơ Crôm-oen:

+ Trong Cách mạng tư sản Anh (thế kỉ XVII), Ô-li-vơ Crôm-oen là người lãnh đạo quân đội Quốc hội chống lại các lực lượng bảo hoàng, lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế tồn tại lâu đời ở Anh.

+ Sau khi vua Sác-lơ I bị xử tử (năm 1649), Anh trở thành nước Cộng hòa do Ô-li-vơ Crôm-oen đứng đầu.

+ Trong những năm 1653 - 1658, Ô-li-vơ Crôm-oen đứng đầu chính quyền độc tài quân sự ở Anh. Sau khi ông mất (năm 1658), nước Anh lâm vào tình trạng không ổn định về chính trị, dẫn đến sự thỏa hiệp giữa Quốc hội với lực lượng phong kiến cũ, khiến cho nền quân chủ được phục hồi.

- Chia sẻ hiểu biết về Oa-sinh-tơn:

+ Oa-sinh-tơn là người lãnh đạo quân đội của 13 thuộc địa Bắc Mỹ chiến đấu chống lại ách cai trị của thực dân Anh.

+ Ông là Tổng thống đầu tiên của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ.

**Câu 4. Nguyên nhân nào dẫn tới Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ? Theo em, xung đột quan trọng nhất giữa đế quốc Anh và nhân dân các thuộc địa ở Bắc Mỹ là gì? Hãy cho biết kết quả, ý nghĩa, tính chất của Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ? Nêu đặc điểm chính của Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ? Câu nào trong bản Tuyên ngôn Độc lập của Hợp chúng quốc Mỹ được Chủ tịch Hồ Chí Minh trích dẫn cho bản Tuyên ngôn Độc lập của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (2 - 9 - 1945)? Mặt sau của đồng 2 đô-la Mỹ (USD) in hình ảnh của sự kiện nào trong Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ? Ý nghĩa của điều này là gì?**

**Hướng dẫn trả lời.**

**- Nguyên nhân sâu xa:** thực dân Anh ban hành nhiều đạo luật hà khắc nhằm kìm hãm sự phát triển kinh tế của 13 thuộc địa ở Bắc Mỹ, khiến quan hệ giữa chính quốc với thuộc địa ngày càng căng thẳng. => Các tầng lớp nhân dân thuộc địa (bao gồm tư sản, chủ nô, công nhân, nô lệ…) đều đấu tranh chống ách thống trị của thực dân Anh, đòi giải phóng, tự do phát triển kinh tế và văn hoá.

- Nguyên nhân trực tiếp:

+ Tháng 12/1773, nhân dân cảng Bô-xtơn tấn công ba tàu chở chè của Anh. Chính phủ Anh lập tức ra lệnh phong tỏa cảng Bô-xtơn và ban hành thêm các đạo luật ngăn cản sự phát triển của kinh tế thuộc địa.

+ Đại biểu các thuộc địa Bắc Mỹ đã họp, đòi vua Anh xóa bỏ các luật cấm vô lí, nhưng không được vua Anh chấp thuận.

=> Tháng 4/1775, chiến tranh bùng nổ giữa thực dân Anh với 13 thuộc địa ở Bắc Mỹ.

- **Xung đột quan trọng nhất**giữa đế quốc Anh với nhân dân các thuộc địa ở Bắc Mỹ là: ách thống trị của đế quốc Anh đã xâm phạm nghiêm trọng đến quyền tự do và cản trở sự phát triển kinh tế của nhân dân thuộc địa.

- Kết quả:

+ Lật đổ ách thống trị của thực dân Anh.

+ Đưa đến sự thành lập Hợp chúng quốc Mỹ.

- Ý nghĩa:

+ Mở đường cho kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển mạnh mẽ ở Mỹ.

+ Cổ vũ cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do của nhân dân thuộc địa ở nhiều nước vào cuối thế kỉ XVIII - đầu thế kỉ XIX.

- Tính chất:

+ Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ là mang tính chất của một cuộc cách mạng tư sản.

+ Tuy nhiên, đây là cuộc cách mạng tư sản không triệt để do: không thủ tiêu được chế độ nô lệ; thành quả cách mạng không đáp ứng quyền lợi của phần đông nhân dân lúc đó.

- Đặc điểm chính của Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ:

+ Lực lượng lãnh đạo: giai cấp tư sản và tầng lớp chủ nô.

+ Hình thức: chiến tranh giải phóng.

+ Thể chế chính trị sau cách mạng: cộng hòa tổng thống

- Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trích dẫn đoạn văn sau trong bản Tuyên ngôn Độc Lập của Hợp chúng quốc Mỹ: “Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”

- Mặt sau của đồng 2 đô-la Mỹ (USD) in hình ảnh: Đại biểu 13 thuộc địa Bắc Mỹ thông qua bản Tuyên ngôn Độc lập (tháng 7/1776).

- **Ý nghĩa của sự kiện:** bản Tuyên Ngôn Độc lập đã tố cáo chế độ áp bức thuộc địa của thực dân Anh và chính thức tuyên bố 13 thuộc địa Bắc Mỹ thoát li khỏi chính quốc (Anh), thành lập một quốc gia độc lập, mang tên Hợp chúng quốc Hoa Kỳ.

**Câu 5. Hãy nêu nguyên nhân sâu xa và nguyên nhân trực tiếp dẫn tới sự bùng nổ Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII. Hãy nêu kết quả của Cách mạng tư sản Pháp. Hãy cho biết ý nghĩa, tính chất, đặc điểm chính của Cách mạng tư sản Pháp.**

**Hướng dẫn trả lời.**

 **\* Nguyên nhân sâu xa:** Những chuyển biến quan trọng trong đời sống kinh tế - chính trị - xã hội và tư tưởng ở Pháp cuối thế kỉ XVIII là nguyên nhân sâu xa dẫn đến sự bùng nổ của cách mạng tư sản Pháp.

**- Về kinh tế:**

+ Cuối thế kỉ XVIII, Pháp vẫn là nước nông nghiệp lạc hậu.

+ Nền công, thương nghiệp của Pháp có bước phát triển theo hướng tư bản chủ nghĩa, nhưng bị kìm hãm nặng nề bởi những quy định ngặt nghèo của chế độ phường hội.

**- Về chính trị:**

+ Vào nửa sau thế kỉ XVIII, chế độ quân chủ chuyên chế ở Pháp đã lâm vào tình trạng khủng hoảng.

+ Sự chuyên chế và hà khắc của vua Lu-i XVI và sự quan liêu, tham nhũng của tầng lớp quan lại đã gây nên nhiều bất bình trong nhân dân.

**- Về xã hội:** Xã hội Pháp phân chia thành ba đẳng cấp: Quý tộc, Tăng lữ và Đảng cấp thứ ba. Trong đó:

+ Quý tộc và Tăng lữ là hai đẳng cấp nắm mọi chức vụ cao nhất trong bộ máy nhà nước, quân đội và giáo hội; có mọi đặc quyền, được miễn các loại thuế.

+ Đẳng cấp thứ ba gồm nhiều giai cấp, tầng lớp khác nhau và chịu nhiều áp bức, bóc lột.

**- Về tư tưởng:** Thông qua trào lưu Triết học Ánh sáng (thế kỉ XVIII), các nhà tư tưởng của giai cấp tư sản đã đả phá chế độ phong kiến và Giáo hội, mở đường cho cách mạng bùng nổ.

**\* Nguyên nhân trực tiếp:** Ngày 5/5/1789, vua Lu-i XVI triệu tập Hội nghị ba đẳng cấp để tăng thuế cũ và đặt thuế mới, nhưng không đạt được sự đồng ý của Đẳng cấp thứ ba. Mâu thuẫn giữa Đẳng cấp thứ ba với chính quyền phong kiến chuyên chế lên cao.

**- Kết quả của cách mạng tư sản Pháp:**

+ Xóa bỏ chế độ quân chủ chuyên chế; thiết lập nền cộng hòa ở Pháp, đưa giai cấp tư sản lên cầm quyền.

+ Khẳng định các quyền tự do dân chủ của công dân

**- Ý nghĩa:**

+ Mở đường cho sự phát triển mạnh mẽ của chủ nghĩa tư bản ở Pháp.

+ Là sự kiện lịch sử trọng đại, có ý nghĩa to lớn không chỉ đối với nước Pháp mà còn ảnh hưởng sâu sắc đến nhiều nước trên thế giới, nhất là ở châu Âu.

+ Để lại nhiều bài học kinh nghiệm cho phong trào cách mạng các nước.

+ Tư tưởng Tự do, Bình đẳng, Bác ái được truyền bá rộng rãi.

**- Tính chất:** là cuộc cách mạng dân chủ tư sản điển hình:

+ Thiết lập chế độ cộng hoà cùng các quyền tự do, dân chủ.

+ Giải quyết vấn đề ruộng đất cho người nông dân.

+ Xóa bỏ chế độ đẳng cấp và quan hệ sản xuất phong kiến.

**- Đặc điểm chính:**

+ Lực lượng lãnh đạo: giai cấp tư sản

+ Hình thức: nội chiến cách mạng và chiến tranh bảo vệ Tổ quốc

**Câu 6. Em hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 5 - 7 dòng) giới thiệu về sự liên quan của Quốc kì, Quốc ca nước Pháp hiện nay với Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII và ý nghĩa của điều này.**

**Hướng dẫn trả lời.**

- Lá cờ có ba màu đỏ, trắng và xanh dương xuất hiện trong cách mạng Pháp trở thành quốc kì của nước Cộng hòa Pháp (từ năm 1946). Trong đó:

+ Màu xanh dương tượng trưng cho: hòa bình, sự tự do và hy vọng.

+ Màu trắng tượng trưng cho: sự trong sáng, công lý, công bằng.

+ Màu đỏ tượng trưng cho: máu của những người đã ngã xuống để bảo vệ Tổ quốc, cũng đồng thời là biểu trưng cho sự bác ái, yêu thương con người.

- Bài ca Mác-xây-e xuất hiện trong cách mạng Pháp cũng trở thành Quốc ca của nước Cộng hòa Pháp (từ năm 1879)

**Câu 7. Theo Lênin (V.I. Lênin): “Cách mạng Pháp xứng đáng là một cuộc đại cách mạng”. Em có đồng ý với nhận xét này không? Tại sao?**

**Hướng dẫn trả lời.**

Đồng ý với ý kiến cho rằng: cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII là một cuộc đại cách mạng. Vì:

- Cách mạng tư sản Pháp đã giải quyết triệt để những nhiệm vụ dân tộc và dân chủ đặt ra cho nước Pháp vào cuối thế kỉ XVIII, cụ thể là:

+ Nhiệm vụ dân tộc: Thống nhất lãnh thổ, hình thành thị trường dân tộc thống nhất, qua đó để thúc đẩy sự phát triển của kinh tế tư bản chủ nghĩa; đấu tranh chống ngoại xâm và nội phản, bảo vệ độc lập dân tộc và chính quyền cách mạng.

+ Nhiệm vụ dân chủ: xóa bỏ chế độ phong kiến chuyên chế, xác lập nền dân chủ tư sản; xóa bỏ chế độ đẳng cấp, ban hành các quyền tự do, bình đẳng; đảm bảo quyền tư hữu về ruộng đất cho nông dân.

- Thắng lợi của Cách mạng tư sản Pháp không chỉ đưa đến những thay đổi sâu rộng trong phạm vi nước Pháp mà còn để lại dấu ấn sâu sắc trong tiến trình lịch sử châu Âu (nói riêng) và nhân loại (nói chung). Ví dụ như:

+ Những tư tưởng tiến bộ trong trào lưu Triết học Ánh sáng ở Pháp đã được đón nhận nồng nhiệt ở nhiều nơi trên thế giới, làm cho thế kỉ XVIII đi vào lịch sử với tên gọi “thế kỉ Ánh sáng”.

+ Cổ vũ phong trào đấu tranh chống phong kiến ở các nước châu Âu; để lại nhiều bài học kinh nghiệm cho phong trào cách mạng ở các nước,…

**Câu 8. Lập bảng so sánh điểm giống và khác nhau của Cách mạng tư sản Anh, Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ, Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII về: nguyên nhân, kết quả, tính chất, ý nghĩa, đặc điểm chính.**

**Hướng dẫn trả lời.**

**\* Điểm giống nhau:**

- Nguyên nhân sâu xa: những chuyển biến trong đời sống kinh tế, chính trị, xã hội…

- Ý nghĩa: xóa bỏ những rào cản, mở đường cho sự phát triển của chủ nghĩa tư bản

- Tính chất: cách mạng tư sản

**\* Điểm khác biệt:**

**Câu 9. Trong các cuộc cách mạng tư sản từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII, Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII được ví như "cái chối khổng lồ quét sạch mọi rác rưởi của chế độ phong kiến châu Âu". Em biết những thông tin gì về Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII? Vì sao cuộc cách mạng này lại được đánh giá như vậy?**

**Hướng dẫn trả lời.**

**- Chia sẻ một số thông tin về cách mạng tư sản Pháp (cuối thế kỉ XVIII):**

+ Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII là một cuộc cách mạng xã hội sâu rộng. Thắng lợi của cuộc cách mạng này đã xóa bỏ chế độ quân chủ chuyên chế, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển ở Pháp; góp phần đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống phong kiến ở châu Âu.

+ Cách mạng đặt dưới sự lãnh đạo của giai cấp tư sản; diễn ra dưới hình thức: nội chiến cách mạng kết hợp với chiến tranh bảo vệ tổ quốc. Quần chúng nhân dân Pháp là động lực chủ yếu thúc đẩy cách mạng tiến lên.

+ Ngày 14/7 (ngày tấn công ngục Ba-xti, đánh dấu sự bùng nổ của cách mạng tư sản Pháp) đã được công nhận là ngày Quốc khánh của nước Pháp vào năm 1880.

+ Lá cờ có ba màu đỏ, trắng và xanh dương xuất hiện trong cách mạng Pháp trở thành quốc kì của nước Cộng hòa Pháp từ năm 1946.

+ Bài ca Mác-xây-e xuất hiện trong cách mạng Pháp cũng trở thành Quốc ca của nước Cộng hòa Pháp.

+ Thông điệp “Tự do - Bình đẳng - Bác ái” trong bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền đã trở thành một phần di sản của dân tộc Pháp.

- Giải thích: thắng lợi của cách mạng tư sản Pháp không chỉ tạo ra những thay đổi sâu rộng trong phạm vi nước Pháp mà còn để lại những dấu ấn sâu sắc trong tiên trình lịch sử châu Âu suốt thế kỉ XIX. Do đó, cuộc cách mạng này được ví như "cái chối khổng lồ quét sạch mọi rác rưởi của chế độ phong kiến châu Âu".

**Câu 10. Cách mạng tư sản có tác dụng như thế nào đối với sự phát triển lịch sử?**

**Hướng dẫn trả lời.**

 Cách mạng tư sản bắt đầu từ thế kỷ XVI kéo dài tới thế kỷ XX vừa có tác dụng tích cực nhưng có những hạn chế mà cách mạng tư sản mang lại:

 *\* Tích cực:*

 - Xóa bỏ chế độ phong kiến, thiết lập nền dân chủ tư sản.

 - Tạo ra phát triển mạnh mẽ của [lực lượng sản xuất](https://vi.wikipedia.org/wiki/L%E1%BB%B1c_l%C6%B0%E1%BB%A3ng_s%E1%BA%A3n_xu%E1%BA%A5t) đồng thời có một tiến bộ vượt bậc về [phương thức sản xuất](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ph%C6%B0%C6%A1ng_th%E1%BB%A9c_s%E1%BA%A3n_xu%E1%BA%A5t), là một bước tiến có ý nghĩa [lịch sử](https://vi.wikipedia.org/wiki/L%E1%BB%8Bch_s%E1%BB%AD) trong [xã hội](https://vi.wikipedia.org/wiki/X%C3%A3_h%E1%BB%99i) [nhân loại](https://vi.wikipedia.org/wiki/Lo%C3%A0i_ng%C6%B0%E1%BB%9Di).

 *\* Hạn chế:*

 - Thay thế hình thức bóc lột này bằng hình thức bóc lột khác, đó là sự thay thế chế độ [bóc lột](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=B%C3%B3c_l%E1%BB%99t&action=edit&redlink=1) phong kiến bằng chế độ bóc lột [tư bản chủ nghĩa](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ch%E1%BB%A7_ngh%C4%A9a_t%C6%B0_b%E1%BA%A3n).

 - Chưa giải quyết được vấn đề cơ bản của xã hội là xóa bỏ chế độ [người](https://vi.wikipedia.org/wiki/Lo%C3%A0i_ng%C6%B0%E1%BB%9Di) bóc lột [người](https://vi.wikipedia.org/wiki/Lo%C3%A0i_ng%C6%B0%E1%BB%9Di).

 - Làm nảy sinh những mâu thuẫn mới trong xã hội. Các cuộc đấu tranh giai cấp liên tục diễn ra ở các nước tư bản chủ nghĩa.

**Câu 11.** **So sánh điểm giống và khác nhau của các cuộc cánh mạng tư sản thời cận đại.**

**Hướng dẫn trả lời.**

***\* Giống nhau:***

 - Nguyên nhân dẫn đến cách mạng : Do sự phát triển của lực lượng sản xuất tư bản chủ nghĩa, mẫu thuẫn giữa các giai cấp tư sản, nông dân,.. với chế độ phong kiến hoặc giữa các tâng lớp nhân dân ở thuộc địa với chính quốc,.. ngày càng gay gắt.

 - Lãnh đạo cách mạng: giai cấp tư sản, có nơi là tư sản liên minh với quý tộc mới.

 - Lực lượng cách mạng: đông đảo quần chúng nhân dân tham gia.

 - Nhiệm vụ: xoá bỏ những cản trở của chế độ phong kiến, chế độ thực dân,.. mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.

 - Kết quả: đều dành thắng lợi, đưa giai cấp tư sản hoặc liên minh tư sản - quý tộc tư sản hoá lên nắm quyền, tạo tiền đề cho quan trọng cho sự phát triển của chủ nghĩa tư bản, nhiều nước chuyển qua giai đoạn đế quốc chủ nghĩa.

***\* Khác nhau:*** về hình thức: nội chiến hoặc giải phóng dân tộc, cải cách thống nhất đất nước.

**Câu 12. Đến giữa thế kỉ XVI, nền quân chủ châu Âu đối mặt với nhiều thách thức: sự phát triển của kinh tế tư bản chủ nghĩa; nhu cầu khẳng định vị thế chính trị của giai cấp tư sản; những tư tưởng tự do của trào lưu Khai sáng. Trong bối cảnh đó, cuộc cách mạng tư sản đầu tiên đã nổ ra ở Nê-đéc-lan. Sau Nê-đéc-lan, cách mạng diễn ra ở Anh, Mỹ, Pháp trong các thế kỉ XVII - XVIII. Vậy, nguyên nhân nào dẫn đến các cuộc cách mạng? Đặc điểm và ý nghĩa của các cuộc cách mạng đó là gì?**

**Hướng dẫn trả lời.**

**\* Cách mạng tư sản Anh**

**- Nguyên nhân:**

+ Những chuyển biến trong đời sống kinh tế - chính trị - xã hội ở Anh chính là nguyên nhân sâu xa dẫn tới cuộc cách mạng lật đổ chế độ phong kiến, xác lập quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa.

+ Mâu thuẫn giữa tư sản, quý tộc mới với thế lực phong kiến ngày càng gay gắt.

=> Tháng 8/1642, vua Sác-lơ I tuyên chiến với Quốc hội, cách mạng bùng nổ.

**- Ý nghĩa:**mở đường cho chủ nghĩa tư bản ở Anh phát triển nhanh chóng.

**- Đặc điểm:**

+ Lực lượng lãnh đạo: giai cấp tư sản và tầng lớp quý tộc mới.

+ Hình thức: nội chiến

+ Thể chế chính trị sau cách mạng: quân chủ lập hiến

**\* Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ:**

**- Nguyên nhân:**

+Thực dân Anh ban hành nhiều đạo luật hà khắc nhằm kìm hãm sự phát triển kinh tế của 13 thuộc địa ở Bắc Mỹ, khiến quan hệ giữa chính quốc với thuộc địa ngày càng căng thẳng.

**+**Nguyên nhân trực tiếp:sự kiện chè Bô-xtơn.

**- Ý nghĩa:**

+ Mở đường cho kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển mạnh mẽ ở Mỹ.

+ Cổ vũ cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do của nhân dân thuộc địa ở nhiều nước vào cuối thế kỉ XVIII - đầu thế kỉ XIX.

**- Đặc điểm:**

+ Lực lượng lãnh đạo: giai cấp tư sản và tầng lớp chủ nô.

+ Hình thức: chiến tranh giải phóng.

+ Thể chế chính trị sau cách mạng: cộng hòa tổng thống

**\* Cách mạng tư sản Pháp:**

**- Nguyên nhân:**

*+ Nguyên nhân sâu xa:* những chuyển biến quan trọng trong đời sống kinh tế, chính trị, xã hội và tư tưởng ở Pháp cuối thế kỉ XVIII.

*+ Nguyên nhân trực tiếp:*Mâu thuẫn giữa Đẳng cấp thứ ba với chính quyền phong kiến chuyên chế lên cao.

**- Ý nghĩa:**

+ Mở đường cho sự phát triển mạnh mẽ của chủ nghĩa tư bản ở Pháp.

+ Là sự kiện lịch sử trọng đại, có ý nghĩa to lớn không chỉ đối với nước Pháp mà còn ảnh hưởng sâu sắc đến nhiều nước trên thế giới, nhất là ở châu Âu.

+ Để lại nhiều bài học kinh nghiệm cho phong trào cách mạng các nước.

+ Tư tưởng Tự do, Bình đẳng, Bác ái được truyền bá rộng rãi.

**- Đặc điểm:**

+ Lực lượng lãnh đạo: giai cấp tư sản

+ Hình thức: nội chiến cách mạng và chiến tranh bảo vệ Tổ quốc

**Câu 13. Cuộc cách mạng công nghiệp được những thành tựu tiêu biểu nào? Đời sống sản xuất và xã hội đã thay đổi ra sao dưới tác động của nó? / C. Mác đã từng khẳng định: Năng suất lao động là cái đảm bảo cho sự thắng lợi của trật tự xã hội này đối với một trật tự xã hội khác. Cách mạng công nghiệp diễn ra vào nửa sau thế kỉ XVIII - giữa thế kỉ XIX có ý nghĩa quyết định đến thắng lợi của chủ nghĩa tư bản đối với chế độ phong kiến. Vậy cuộc cách mạng công nghiệp đạt được những thành tựu nổi bật nào và tác động ra sao đến quá trình sản xuất và đời sống xã hội?**

**Hướng dẫn trả lời.**

**\* Thành tựu tiêu biểu của cách mạng công nghiệp:**

- Năm 1764, Giêm Ha-gri-vơ chế tạo ra máy kéo sợi Gien-ni.

- Năm 1769, Giêm Oát chế tạo ra động cơ hơi nước.

- Năm 1785, Ét-mơn các-rai chế tạo ra máy dệt.

- Trong lĩnh vực luyện kim cũng có nhiều phát minh quan trọng, như:

+ Kĩ thuật dùng than cốc để luyện gang thành sắt của Hen-ri Cót (năm 1784)

+ Phương pháp luyện sắt thành thép của Han-man (năm 1790)

- Nhiều máy móc phục vụ cho sản xuất nông nghiệp đã ra đời, như: máy tỉa hạt bông máy gặt cơ khí, tự động cắt và bó ngũ cốc,…

**\* Tác động của cách mạng công nghiệp:**

- Tác động đến đời sống kinh tế:

+ Thúc đẩy sự phát triển của nhiều ngành kinh tế.

+ Làm thay đổi cơ bản quá trình sản xuất; năng suất lao động được nâng cao, tạo ra nguồn của cải dồi dào cho xã hội.

+ Làm thay đổi bộ mặt của nhiều nước tư bản.

- Tác động đến đời sống xã hội:

+ Hình thành 2 giai cấp cơ bản của xã hội tư bản chủ nghĩa là giai cấp vô sản và giai cấp tư sản

+ Mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản ngày càng sâu sắc.

**Câu 14. Trình bày những thành tựu tiêu biểu của cách mạng công nghiệp ở Anh. Theo em, thành tựu nào là tiêu biểu nhất? Vì sao?**

**Hướng dẫn trả lời.**

***- Những thành tựu tiêu biểu:***

+ Năm 1764, Giêm Ha-gri-vơ chế tạo ra máy kéo sợi Gien-ni.

+ Năm 1769, R. Ác-rai phát minh ra máy kéo sợi chạy bằng sức nước.

+ Năm 1784, Giêm Oát đã phát minh ra máy hơi nước.

+ Năm 1785, E. Các-rai phát minh ra máy dệt, đưa tốc độ sản xuất tăng lên 39 lần.

+ Năm 1814, Xti-phen-xơn chế tạo thành công đầu máy xe lửa chạy bằng hơi nước.

***- Thành tựu tiêu biểu nhất*** là: máy hơi nước, vì:

+ Trước khi động cơ hơi nước ra đời: con người chủ yếu lao động dựa vào sức mạnh của cơ bắp (lao động thủ công); hoặc sử dụng một số loại máy móc chạy bằng năng lượng gió (cối xay gió…) và nước. Tuy vậy, do còn nhiều hạn chế, nên năng suất lao động của con người chưa cao; khối lượng sản phẩm sản xuất ra chưa nhiều và các loại năng lượng gió, nước ở thời điểm này vẫn chưa thể tạo ra sự chuyển biến căn bản trong đời sống sản xuất.

+ Năm 1784, Giêm Oát phát minh ra máy hơi nước có thể hoạt động trong mọi điều kiện thời tiết, mọi địa điểm… sau đó, máy hơi nước nhanh chóng được ứng dụng trong nhiều ngành, nhiều lĩnh vực khác nhau, như: sản xuất công nghiệp, giao thông vận tải… Lúc này, các loại máy móc đã thay thế sức lao động chân tay của con người, giúp nền sản xuất có sự chuyển biến mạnh mẽ từ: sản xuất thủ công sang cơ khí hóa

**Câu 15. Hãy nêu những thành tựu tiêu biểu của cách mạng công nghiệp ở Pháp, Đức và Mỹ.**

**Hướng dẫn trả lời.**

***- Cách mạng công nghiệp ở Pháp:***

+ Cách mạng công nghiệp bắt đầu từ năm 1830.

+ Diễn ra trước tiên trong công nghiệp nhẹ, rồi lan sang công nghiệp nặng.

+ Kết quả: kinh tế Pháp nhanh chóng phát triển, đứng thứ hai thế giới (sau Anh).

***- Cách mạng công nghiệp ở Đức:***

+ Bắt đầu từ những năm 40 của thế kỉ XIX.

+ Phát triển dựa trên một nền công nghiệp nặng, hiện đại và tập trung, trong đó công nghiệp luyện kim, hoá chất đóng vai trò chủ đạo.

+ Kết quả: giữa thế kỉ XIX, kinh tế Đức phát triển với tốc độ rất cao. Đến khi thống nhất đất nước (1871), Đức đã trở thành một nước công nghiệp.

***- Cách mạng công nghiệp ở Mỹ:***

+ Quá trình công nghiệp hoá diễn ra khá sớm.

+ Diễn ra trước tiên trong công nghiệp nhẹ, rồi lan sang công nghiệp nặng.

+ Kết quả: đến giữa thế kỉ XIX, nước Mỹ đã đứng hàng thứ tư trên thế giới về giá trị sản xuất công nghiệp (sau Anh, Pháp, Đức).

**Câu 16. Hãy trình bày những tác động của cách mạng công nghiệp đối với sản xuất và xã hội.**

**Hướng dẫn trả lời.**

**\* Tác động đến đời sống sản xuất:**

- Làm thay đổi căn bản quá trình sản xuất, nâng cao năng suất lao động, thúc đẩy nhiều ngành kinh tế khác phát triển, tạo ra nguồn của cải dồi dào cho xã hội.

- Bộ mặt của các nước tư bản thay đổi với nhiều khu công nghiệp lớn và thành phố đông dân mọc lên,...

- Chuyển xã hội loài người từ văn minh nông nghiệp sang văn minh công nghiệp.

**\* Tác động đối với đời sống xã hội**

- Hình thành hai giai cấp cơ bản của xã hội tư bản, đó là tư sản và vô sản.

+ Giai cấp tư sản nhờ công nghiệp hoá đã giàu lên nhanh chóng, trở thành giai cấp thống trị trong xã hội.

+ Giai cấp vô sản ngày càng đông đảo và bị tư sản bóc lột nặng nề.

- Mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản ngày càng sâu sắc.

- Những mặt trái của cách mạng công nghiệp:

*+*Gia tăng tình trạng ô nhiễm môi trường;

+ Giai cấp tư sản tăng cường bóc lột giai cấp vô sản (nhất là lao động phụ nữ và trẻ em).

+ Các nước tư bản phương Tây đẩy mạnh xâm chiếm và tranh giành thuộc địa...

**Câu 17. Lập bảng hệ thống những thành tựu tiêu biểu của cách mạng công nghiệp từ nửa sau thế kỉ XVIII đến giữa thế kỉ XIX ở các nước châu Âu và Mỹ.**

**Hướng dẫn trả lời.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Quốc gia** | **Thành tựu tiêu biểu của cách mạng công nghiệp** |
| **Năm** | **Nhà phát minh** | **Tên phát minh** |
| Anh | 1764 | Giêm Ha-gri-vơ | Máy kéo sợi Gien-ni |
| 1769 | R. Ác-rai | Máy kéo sợi chạy bằng sức nước |
| 1784 | Giêm Oát | Máy hơi nước |
| 1784 | Hen-ri Cót | Kĩ thuật dùng than cốc luyện gang thành sắt |
| 1785 | E. Các-rai | Máy dệt |
| 1814 | Xti-phen-xơn | Đầu máy xe lửa chạy bằng hơi nước |
| Mĩ | 1793 | E. Whitney | Máy tỉa hạt bông |
| 1807 | Phơn-tơn | Tàu thủy chạy bằng hơi nước |
| 1831 | C.M. Cô-míc | Máy gặt cơ khí |
| 1838 | S. Moóc-xơ | Hệ thống điện tín sử dụng mã Moóc-xơ |

**Câu 18. Có ý kiến cho rằng: "Xã hội loài người chuyển từ văn minh nông nghiệp sang văn minh công nghiệp là nhờ cách mạng công nghiệp". Em đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao?**

**Hướng dẫn trả lời.**

**-**Đồng ý với ý kiến “xã hội loài người chuyển từ văn minh nông nghiệp sang văn minh công nghiệp là nhờ cách mạng công nghiệp”. Vì:

+ Trước khi tiến hành cách mạng công nghiệp: con người chủ yếu lao động dựa vào sức mạnh của cơ bắp (lao động thủ công); hoặc sử dụng một số loại máy móc chạy bằng năng lượng gió (cối xay gió…) và nước. Tuy vậy, do còn nhiều hạn chế, nên năng suất lao động của con người chưa cao; khối lượng sản phẩm sản xuất ra chưa nhiều và các loại năng lượng gió, nước ở thời điểm này vẫn chưa thể tạo ra sự chuyển biến căn bản trong đời sống sản xuất.

+ Cuối thế kỉ XVIII - đầu thế kỉ XIX, với việc tiến hành cách mạng công nghiệp, quá trình sản xuất của con người đã có sự thay đổi căn bản (các loại máy móc đã thay thế sức lao động chân tay của con người), giúp nền sản xuất có sự chuyển biến mạnh mẽ từ: sản xuất thủ công sang cơ khí hóa.

**Câu 19. Theo em, nếu con người không sáng tạo ra những loại máy móc dùng trong sản xuất hoặc những phương tiện giao thông hiện đại như tàu hoả, tàu thuỷ,... thì hoạt động sản xuất và cuộc sống của chúng ta sẽ thế nào?**

**Hướng dẫn trả lời.**

- Nếu không dùng máy móc trong sản xuất hoặc những phương tiện giao thông hiện đại như tàu hoả, tàu thuỷ,... thì hoạt động sản xuất và cuộc sống của chúng ta sẽ bị đình trệ. Ví dụ:

+ Hoạt động sản xuất của con người chủ yếu sử dụng sức lao động thủ công, nên năng suất thấp, thời gian để làm ra một sản phẩm sẽ kéo dài hơn,…

+ Thời gian di chuyển của con người từ địa điểm này tới địa điểm khác sẽ lâu hơn…

**Câu 20. Sưu tầm tư liệu từ sách, báo, internet về một thành tựu tiêu biểu của cách mạng công nghiệp từ nửa sau thế kỉ XVIII đến giữa thế kỉ XIX và viết bài giới thiệu (khoảng 200 chữ) về thành tựu đó.**

**Hướng dẫn trả lời.**

Giới thiệu về máy kéo sợi Gien-ni

Trong những năm 1750, các nhà máy dệt may không để đáp ứng được nhu cầu của thị trường. Lúc này, người ta vẫn còn sử dụng xe quay sợi với với một cọc suốt. Vì thế mà mỗi công nhân chỉ làm được một cuộn chỉ mỗi ngày. Đến cuối năm 1764, kĩ sư Giêm Ha-gri-vơ đã phát minh ra máy kéo sợi Gien-ni. Máy này có cấu tạo như xe quay sợi bình thường nhưng lại chứa tới 16 – 18 cọc suốt và chỉ cần một công nhân vận hành máy. Vì lượng cọc suốt nhiều hơn, máy có thể tạo ra nhiều sợi vải hơn khi vận hành, năng suất làm việc cũng tăng lên gấp nhiều lần.

Máy kéo sợi Gien-ni là phát minh quan trọng giúp cho sản lượng nguyên liệu ngành dệt may tại châu Âu tăng lên nhanh chóng. Phát minh này giúp nguồn cung sợi vải cho ngành dệt may tăng lên. Đồng thời, nó cũng giúp giá vải giảm xuống và người tiêu dùng có thể mua vải dễ dàng hơn. Máy kéo sợi Gien-ni mang lại rất nhiều lợi ích cho ngành dệt may Anh quốc lúc bấy giờ.

**CHỦ ĐỀ : ĐÔNG NAM Á NỬA SAU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XIX**

**Câu 1. Vào thế kỉ XVI, nhiều quốc gia phong kiến ở khu vực Đông Nam Á bước vào giai đoạn suy thoái và phải đối mặt với sự xâm lược, chiếm đóng của thực dân phương Tây. Quá trình này đã diễn ra như thế nào? Dưới ách đô hộ của thực dân phương Tây, tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội của các nước Đông Nam Á có những điểm gì nổi bật? Cuộc đấu tranh của nhân dân các nước trong khu vực chống lại ách đô hộ đã diễn ra như thế nào?**

**Hướng dẫn trả lời.**

- Trong các thế kỉ XVI - XIX, bằng nhiều cách thức và thủ đoạn khác nhau như: ngoại giao, buôn bán, truyền giáo, khống chế chính trị ép kí hiệp ước và dùng vũ lực thôn tính, thực dân phương Tây đã từng bước xâm chiếm gần hết các quốc gia Đông Nam Á.

- Sự thống trị của thực dân phương Tây đã dẫn đến những chuyển biến lớn ở các nước Đông Nam Á; đồng thời cũng đẩy mâu thuẫn dân tộc giữa nhân dân Đông Nam Á với chính quyền thực dân ngày càng sâu sắc, làm bùng nổ nhiều cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc.

- Mặc dù diễn ra sôi nổi, quyết liệt, nhưng do nhiều nguyên nhân, các cuộc đấu tranh của nhân dân Đông Nam Á trong giai đoạn này vẫn chưa giành được thắng lợi.

**Câu 2. hãy trình bày những nét chính trong quá trình thực dân phương Tây xâm lược các nước Đông Nam Á từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX**

Nét chính về quá trình thực dân phương Tây xâm lược Đông Nam Á

- Do Đông Nam Á có vị trí địa lí quan trọng, lại giàu tài nguyên khoáng sản nên sớm trở thành mục tiêu xâm lược của các nước tư bản phương Tây.

- Năm 1511, Bồ Đào Nha đánh chiếm vương quốc Ma-lắc-ca. Sự kiện này đã mở đầu quá trình xâm chiếm, áp đặt sự thống trị, biến các nước Đông Nam Á thành thuộc địa của thực dân phương Tây.

- Trong các thế kỉ XVI - XIX, bằng nhiều cách thức và thủ đoạn khác nhau, thực dân phương Tây đã từng bước xâm chiếm gần hết các quốc gia trong khu vực:

+ Hà Lan cai trị In-đô-nê-xi-a (Indonesia);

+ Anh chiếm toàn bộ bán đảo Ma-lay-a (Malaya), phía Bắc đảo Booc-nê-ô (Borneo) và Mi-an-ma (Myanmar)

+ Pháp đặt ách đô hộ lên ba nước Đông Dương.

+ Tây Ban Nha, sau đó là Mỹ chiếm Phi-líp-pin (Philippines).

- Xiêm là nước duy nhất ở Đông Nam Á giữ được độc lập, do tiến hành canh tân đất nước và chính sách ngoại giao khôn khéo.

**Câu 3. Hoàn thành bảng tóm tắt về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa của các nước Đông Nam Á dưới ách đô hộ của thực dân phương Tây theo mẫu dưới đây:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tình hình****chính trị** | **Tình hình****kinh tế** | **Tình hình****xã hội** | **Tình hình****văn hóa** |
| - Triều đình phong kiến đã đầu hàng, phụ thuộc vào chính quyền thực dân.- Sự chia rẽ dân tộc, tôn giáo trong nội bộ từng nước và tạo nên khoảng cách giữa các quốc gia trong khu vực. | - Chính quyền thực dân thực hiện “cướp đoạt ruộng đất để lập đồn điền”; đẩy mạnh khai thác khoáng sản; mở mang giao thông vận tải.- Kinh tế Đông Nam Á chuyển biến cục bộ, thiếu cân đối… | - Trật tự xã hội truyền thống bị phá vỡ.- Kết cấu xã hội có sự thay đổi: gc cũ phân hóa; xuất hiện những lực lượng xã hội mới. | - Văn hóa phương Tây du nhập vào Đông Nam Á. |

**Câu 4. Em có nhận xét gì về hình thức đấu tranh và lực lượng tham gia trong phong trào của tranh chống ách đô hộ của thực dân phương Tây ở Đông Nam Á?**

**Hướng dẫn trả lời.**

- Nhận xét:

+ Trong các thế kỉ XVI - XIX, phong trào đấu tranh chống ách đô hộ của thực dân phương Tây ở các nước Đông Nam Á đã lôi cuốn đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia, trong đó, đông đảo nhất là nông dân.

+ Hình thức đấu tranh của nhân dân Đông Nam Á rất phong phú, đa dạng, nhưng đấu tranh vũ trang là hình thức phổ biến nhất.

**Câu 5. Có ý kiến cho rằng: Các nước tư bản phương Tây xâm chiếm Đông Nam Á là để giúp đỡ những nước này thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu. Em đồng ý với ý kiến đó không? Hãy chứng minh cho ý kiến của em.**

**- Không đồng tình** với ý kiến cho rằng: Các nước tư bản phương Tây xâm chiếm Đông Nam Á là để giúp đỡ những nước này thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu. Vì:

+ Mục đích của các nước phương Tây khi xâm nhập, xâm lược Đông Nam Á là nhằm: vơ vét tài nguyên, bóc lột nhân công, độc chiếm thị trường tiêu thụ.

+ Trong quá trình cai trị, chính quyền thực dân đã thiết lập nền thống trị cứng rắn, tăng cường các hoạt động khủng bố, đàn áp nhân dân Đông Nam Á; đồng thời thực hiện chính sách “ngu dân”, cổ súy cho các hủ tục lạc hậu, tệ nạn xã hội,… nhằm làm suy yếu nòi giống, phai mờ và tiến tới xóa bỏ ý chí đấu tranh; kìm hãm sự phát triển của nhân dân thuộc địa.

+ Chính sách cai trị của thực dân phương Tây đã để lại nhiều hệ quả nghiêm trọng, kéo lùi sự phát triển của các dân tộc Đông Nam Á.

- Một số tư liệu để chứng minh:

+ **Tư liệu 1.**“*Chính quyền thực dân bán rượu ở khắp nơi, đại lí rượu và thuốc phiện nhiều hơn trường học, trong 1000 làng chỉ có 10 trường học, nhưng đại lí rượu và thuốc phiện lại nhiều gấp 150 lần trường học*” (trích Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 2, NXH Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội, 1995, trang 38).

**+ Tư liệu 2.**Trích đoạn trong Tuyên ngôn Độc lập của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, do Chủ tịch Hồ Chí Minh soạn thảo: *“… hơn tám mươi năm nay, bọn thực dân Pháp lợi dụng lá cờ tự do, bình đẳng, bác ái, đến cướp đất nước ta, áp bức đồng bào ta. Hành động của chúng trái hẳn với nhân đạo và chính nghĩa.*

*Về chính trị, chúng tuyệt đối không cho nhân dân ta một chút tự do dân chủ nào. Chúng thi hành những luật pháp dã man. Chúng lập ba chế độ khác nhau ở Trung, Nam, Bắc để ngăn cản việc thống nhất nước nhà của ta, để ngăn cản dân tộc ta đoàn kết. Chúng lập ra nhà tù nhiều hơn trường học. Chúng thẳng tay chém giết những người yêu nước thương nòi của ta. Chúng tắm các cuộc khởi nghĩa của ta trong những bể máu.*

*Chúng ràng buộc dư luận, thi hành chính sách ngu dân. Chúng dùng thuốc phiện, rượu cồn để làm cho nòi giống ta suy nhược.*

*Về kinh tế, chúng bóc lột dân ta đến tận xương tủy, khiến cho dân ta nghèo nàn, thiếu thốn, nước ta xơ xác, tiêu điều. Chúng cướp không ruộng đất, hầm mỏ, nguyên liệu. Chúng giữ độc quyền in giấy bạc, xuất cảng và nhập cảng. Chúng đặt ra hàng trăm thứ thuế vô lý, làm cho dân ta, nhất là dân cày và dân buôn, trở nên bần cùng. Chúng không cho các nhà tư sản ta ngóc đầu lên. Chúng bóc lột công nhân ta một cách vô cùng tàn nhẫn*”.

**CHỦ ĐỀ : CHÂU ÂU VÀ NƯỚC MĨ TỪ CUỐI THẾ KỈ XVIII ĐẾN NỬA ĐẦU THẾ KỈ XX**

**Câu 1. *Hãy mô tả nét chính về quá trình hình thành chủ nghĩa đế quốc vào cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX. Điểm chung trong chính sách đối ngoại của các nước đế quốc là gì? Chỉ ra những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa đế quốc. Theo em, đặc trưng nào là quan trọng nhất? Vì sao? Hãy kể tên một số công ti đa quốc gia có phạm vi ảnh  lớn đối với nền kinh tế nhiều nước trên thế giới hiện nay.***

**Hướng dẫn trả lời.**

\* Quá trình hình thành chủ nghĩa đế quốc vào cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX

- Khoảng 30 năm cuối của thế kỉ XIX, nền kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển với tốc độ nhanh chóng.

- Sự cạnh tranh gay gắt dẫn tới quá trình tập trung sản xuất và tư bản, dần hình thành các công ti độc quyền lớn, dưới các hình thức khác nhau, như: các-ten, xanh-đi-ca (ở Anh, Pháp, Đức); tơ-rớt (ở Mỹ),… Các công ti độc quyền đã lũng đoạn thị trường và nền kinh tế, chi phối đời sống chính trị và xã hội ở mỗi nước.

- Tư bản công nghiệp và tư bản ngân hàng đã có sự dung hợp, hình thành nên tư bản tài chính.

- Mặt khác, các nước tư bản phương Tây đều đẩy mạnh xâm lược, khai thác và bóc lột thuộc địa.

=> Đến cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, chủ nghĩa tư bản đã phát triển thành của chủ nghĩa đế quốc.

- Điểm chung trong chính sách đối ngoại của các nước đế quốc là: tăng cường xâm lược, mở rộng hệ thống thuộc địa.

**- Những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa đế quốc:**

+ Quá trình tập trung vốn và tập trung sản xuất dẫn đến sự hình thành của các công ty độc quyền.

+ Sự kết hợp giữa tư bản công nghiệp với tư bản ngân hàng tạo nên tầng lớp tư bản tài chính.

+ Đẩy mạnh xuất khẩu tư bản, dưới 2 hình thức chủ yếu là: đầu tư sản xuất, kinh doanh trực tiếp tại các thuộc địa hoặc cho vay lãi.

+ Tăng cường xâm chiếm thị trường, thuộc địa.

**- Đặc trưng quan trọng nhất của chủ nghĩa đế quốc**là: tăng cường xâm chiếm thị trường và thuộc địa. Vì:

+ Thị trường và thuộc địa có vai trò vô cùng quan trọng đến sự phát triển hưng thịnh của các nước đế quốc (ví dụ: cung cấp tài nguyên, nhân công để phục vụ cho sự phát triển của chính quốc,…).

+ Vấn đề thị trường và thuộc địa là một trong những yếu tố quan trọng, chi phối đến chính sách đối ngoại của các nước đế quốc.

+ Việc các nước đế quốc đẩy mạnh xâm chiếm thị trường và thuộc địa cũng dẫn đến nhiều chuyển biến quan trọng trong tình hình chính trị thế giới (ví dụ: làm bùng lên phong trào đấu tranh giành độc lập sôi nổi ở các nước thuộc địa, phụ thuộc; là nguyên nhân sâu xa dẫn đến 2 cuộc Chiến tranh thế giới,…)

- Một số công ty đa quốc gia có phạm vi ảnh hưởng lớn đối với nền kinh tế nhiều nước trên thế giới hiện nay:

+ Walmart (lĩnh vực kinh doanh: bán lẻ)

+ ExxonMobil (lĩnh vực kinh doanh: xăng dầu)

+ Royal Dutch Shell (lĩnh vực kinh doanh: xăng dầu)

+ Apple (Lĩnh vực kinh doanh: công nghệ).

+ Samsung (lĩnh vực kinh doanh: công nghệ).

+ Amazon (lĩnh vực kinh doanh: thương mại điện tử).

+ Microsoft (lĩnh vực kinh doanh: công nghệ).

**Câu 2. Hãy lập bảng so sánh (điểm giống và khác nhau) về kinh tế, chính sách đối ngoại nổi bật của các đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mỹ.**

**Hướng dẫn trả lời.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Đế quốc Anh** | **Đế quốc Pháp** | **Đế quốc Đức** | **Đế quốc Mĩ** |
| Kinh tế | Giống nhau | - Quá trình tập trung vốn và tập trung sản xuất đã dẫn đến sự ra đời của các công ty độc quyền. Các công ty độc quyền này có khả năng chi phối, lũng đoạn đời sống kinh tế - chính trị - xã hội ở mỗi nước.- Tầng lớp tư bản tài chính ra đời trên cơ sở kết hợp giữa tư bản công nghiệp và tư bản ngân hàng.- Đẩy mạnh xuất khẩu tư bản dưới những hình thức khác nhau. |
| Khác nhau | - Đứng thứ 3 thế giới về sản xuất công nghiệp. | - Đứng thứ 4 thế giới về sản xuất công nghiệp. | - Đứng thứ 2 thế giới về sản xuất công nghiệp | - Dẫn đầu thế giới về sản xuất công nghiệp. |
| Đối ngoại | Đẩy mạnh xâm chiếm thị trường, thuộc địa trên thế giới. |

**Câu 3: *Qua tình hình các nước Anh, Pháp, Mĩ, Đức cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX, hãy nêu những đặc điểm chung, nổi bật trong sự phát triển kinh tế của các nước đó? Chuyển biến quan trọng nhất trong nền kinh tế là gì? Em hiểu gì về quyền lực sự chuyển biến đó?***

**Hướng dẫn trả lời.**

**\* Qua tình hình các nước Anh, Pháp, Mĩ, Đức cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX, những đặc điểm chung, nổi bật trong sự phát triển kinh tế:** Sự canh tranh đưa đến tình trạng tư bản lớn “nuốt” tư bản nhỏ, tập trung sản xuất và tư bản, các tổ chức độc quyền ra đời chi phối đời sống xã hội của các nước đó.

**\* Chuyển biến quan trọng nhất trong nền kinh tế là: Sự hình thành các công ty độc quyền**

**\* Quyền lực của các công ty độc quyền**

- Các công ty độc quyền chiếm ưu thế, nắm giữ và chi phối toàn bộ đời sống kinh tế ở các nước đế quốc.

- Các công ty độc quyền chi phối tình hình chính trị và phục vụ quyền lợi của giai cấp tư sản các nước.

- Chính sự xuất hiện của các công ty độc quyền, chủ nghĩa tư bản các nước chuyển sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc.

**Câu 4: Tại sao các nước đế quốc tăng cường xâm lược thuộc địa? Nêu mâu thuẫn chủ yếu giữa các đế quốc già (Anh, Pháp) và đế quốc trẻ (Mĩ, Đức)? Mâu thuẫn đó đã chi phối chính sách đối ngoại của các nước đế quốc như thế nào?**

**Hướng dẫn trả lời.**

**\* Các nước đế quốc tăng cường xâm lược thuộc địa, vì** do nhu cầu về nguyên liệu, thị trường, xuất khẩu tư bản tăng nhiều nên các nước đế quốc tăng cường xâm lược thuộc địa.

**\* Mâu thuẫn chủ yếu giữa các đế quốc già (Anh, Pháp) và đế quốc trẻ (Mĩ, Đức)** là sự phát triển kinh tế và vấn đề về thuộc địa không đều nhau.

**\* Mâu thuẫn đó đã chi phối chính sách đối ngoại của các nước đế quốc là** gây chiến tranh để chi lại thế giới.

**Câu 5: Nét mới trong phong trào công nhân những năm 1830-1840? Kết cục phong trào đấu tranh của công nhân ở các nước Châu Âu nửa đầu TK XIX? Nguyên nhân thất bại? Điểm khác so với các phong trào công nhân trước đó?**

**Hướng dẫn trả lời.**

\* Nét mới trong phong trào công nhân những năm 1830-1840: Đấu tranh chính trị, tiến tới đấu tranh vũ trang; kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.

\* Kết cục phong trào đấu tranh của công nhân ở các nước Châu Âu nửa đầu TK XIX: Đều thất bại, song nó đánh dấu sự trưởng thành của phong trào công nhân quốc tế, là cơ sở cho sự ra đời lí luận cách mạng.

\* Nguyên nhân thất bại:

- Trình độ giác ngộ và tổ chức của giai cấp công nhân còn yếu.

- Chịu ảnh hưởng của trào lưu phi vô sản.

- Chưa có lí luận khoa học và cách mạng.

- Thiếu sự lãnh đạo của 1 chính đảng cách mạng.

- Giai cấp tư sản còn mạnh.

\* Điểm khác so với các phong trào công nhân trước đó: Giai cấp công nhân đã trở thành 1 lực lượng chính trị độc lập, tiến hành cuộc đấu tranh chính trị trực tiếp chống lại giai cấp tư sản.

**Câu 6: Em có nhận xét gì về cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân cuối TK XIX (Trình bày nguyên nhân, số lượng, quy mô, phạm vi, tính chất, hình thức đấu tranh, mục tiêu và kết quả của phong trào công nhân cuối thế kỉ XIX?)? Những sự kiện chứng tỏ phong trào công nhân thế giới vẫn tiếp tục phát triển trong những năm cuối TK XIX? Kết quả lớn nhất của phong trào công nhân cuối thế kỉ XIX là gì? Vì sao sau thất bại của công xã Pari, phong trào công nhân vẫn tiếp tục phát triển?**

**Hướng dẫn trả lời.**

\* Nhận xét gì về cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân cuối TK XIX (Trình bày nguyên nhân, quy mô, phạm vi, tính chất, hình thức đấu tranh, mục tiêu và kết quả của phong trào công nhân cuối thế kỉ XIX.

- Nguyên nhân: Mâu thuẫn giữa tư sản và vô sản sâu sắc. Chủ nghĩa Mác xâm nhập vào phong trào công nhân. Ý thức giác ngộ của công nhân lên cao.

- Phạm vi: Tất cả các nước tư bản Âu – Mĩ.

- Số lượng:Phát triển nhanh chóng, tăng lên hàng triệu người, điển hình là cuộc đấu tranh ở Mĩ ngày 1/5/1886 hơn 350.000 công nhân đình công biểu tình, 40 vạn công nhân Si-ca-gô biểu tình.

- Qui mô: Lớn.

- Hình thức: Bãi công, biểu tình (có tổ chức).

- Mục tiêu: Đòi tăng lương, giảm giờ làm.

- Kết quả: Thành lập các tổ chức chính trị của giai cấp công nhân ở mỗi nước.

\* Những sự kiện chứng tỏ phong trào công nhân thế giới vẫn tiếp tục phát triển trong những năm cuối TK XIX

- Ở Anh: Cuộc đấu tranh của công nhân khuân vác Luân Đôn (1899), buộc giới chủ phải tăng lương.

- Ở Pháp: Công nhân giành thắng lợi ở cuộc bầu cử 1893.

- Ở Mĩ: ngày 1/5/1886 hơn 350.000 công nhân đình công biểu tình, 40 vạn công nhân Si-ca-gô biểu tình.

- Những tổ chức chính trị độc lập của giai cấp công nhân ra đời như Đảng xã hội dân chủ Đức, Đảng công nhân Pháp (1879), nhóm giải phóng lao động Nga (1883)

\* Kết quả lớn nhất của phong trào công nhân cuối thế kỉ XIX là thành lập các tổ chức chính trị của giai cấp công nhân ở mỗi nước.

\* Sau thất bại của công xã Pari, phong trào công nhân vẫn tiếp tục phát triển, vì

- Số lượng và chất lượng của công nhân tăng nhanh cùng với sự phát triển của công nghiệp tư bản chủ nghĩa.

- Mác, Ăng ghen với uy tín lớn lao vẫn tiếp tục lãnh đạo phong trào.

- Học thuyết Mác đã thâm nhập vào phong trào công nhân, ý thức giác ngộ của công nhân lên cao.

**Câu 7: Qua những cuộc đấu tranh của công nhân Anh, Pháp, Đức đầu thế kỉ XX phản ánh điều gì? Nêu những ưu điểm và hạn chế của công nhân thời kì này?**

**Hướng dẫn trả lời.**

**\* Qua những cuộc đấu tranh của công nhân Anh, Pháp, Đức đầu thế kỉ XX phản ánh**

- Trong những năm 20 – 30 của thế kỉ XIX, công nhân ở các nước châu Âu ngày càng đông, ngày càng đấu tranh đòi quyền lợi về kinh tế và chính trị.

+ Ở Pháp năm 1831, công nhân Li-ông khởi nghĩa đòi tăng lương, giảm giờ làm.

+ Năm 1834, thợ thủ công Li-ông khởi nghĩa đòi thiết lập nền cộng hòa.

+ Ở Anh từ năm 1836 – 1848 diễn ra phong trào “Hiến chương” đòi phổ thông đầu phiếu, tăng lương, giảm giờ làm.

+ Ở Đức năm 1884, công nhân Sơ-lê-din khởi nghĩa phá hủy nhà xưởng

- Những cuộc đấu tranh trên đã thất bại vì thiếu sự lãnh đạo đúng đắn và chưa có đường lối chính trị rõ ràng, song đã đánh dấu sự trưởng thành của giai cấp công nhân, tạo điều kiện quan trọng cho sự ra đời của lí luận khoa học sau này.

- Những cuộc đấu tranh này phản ánh ý thức đấu tranh giai cấp ngày càng nâng cao.

**\* Những ưu điểm và hạn chế của công nhân thời kì này**

- Ưu điểm

+ Thể hiện được ý thức đấu tranh chống áp bức, bóc lột của giai cấp công nhân.

+ Đánh dấu sự trưởng thành của giai cấp công nhân, từ đấu tranh kinh tế dần dần chuyển sang đấu tranh chính trị.

+ Tạo điều kiện quan trọng cho sự ra đời của lí luận khoa học sau này.

- Hạn chế

+ Tất cả các cuộc đấu tranh cuối cùng bị thất bại vì thiếu sự lãnh đạo đúng đắn và chưa có đường lối chính trị rõ ràng.

+ Vẫn còn nặng về đấu tranh kinh tế, đòi quyền lợi trước mắt.

**Câu 8: Chứng minh rằng “công xã Pari là nhà nước kiểu mới”. Ý nghĩa lịch sử của công xã Pari? Nhứng điểm nào chứng tỏ công xã khác hẵn nhà nước tư sản? Vì sao công xã Pari là nước nước kiểu mới? Công xã Pari đã để lại những bài học kinh nghiệm quý báu gì cho giai cấp vô sản thế giới?** Theo em, chính sách nào của Hội công Công xã vẫn còn có thể được vận dụng trong xã hội hiện nay?

**Hướng dẫn trả lời.**

**\* Chứng minh:**

- Nhiệm vụ cấp thiết của công xã là nhanh chóng đập tan bộ máy nhà nước tư sản cũ, lập nên chính quyền của giai cấp vô sản.

- Hội đồng công xã là cơ quan cao nhất của Công xã Pa-ri, sau đó là các ủy ban, mỗi ủy ban sẽ có 1 ủy viên công xã đứng đầu và chịu mọi trách nhiệm trước nhân dân. Người này cũng có thể bị bãi miễn.

- Giải tán toàn bộ quân đội và bộ máy cảnh sát cũ để thay thành lực lượng vũ trang nhân dân.

- Tách nhà thờ ra để hoạt động riêng, còn các trường học, nhà nước không tổ chức dạy kinh thánh.

- Nhiều chính sách tiến bộ khác được công xã thi hành như: cho phép công nhân làm chủ các xí nghiệp mà người chủ trước đó bỏ trốn, kiểm soát chặt chẽ chính sách tiền lương của xí nghiệp, hạn chế những lao động phải làm đêm,…

- Chủ trương giáo dục bắt buộc với toàn dân và không mất tiền, cải thiện điều kiện làm việc đặc biệt là những công nhân nữ.

Những điều trên cho chúng ta thấy rõ việc tổ chức và hoạt động của Công xã Pa-ri là hoàn toàn mới, tiên tiến hơn, đáp ứng sự mong mỏi của quần chúng nhân dân. Nó hoàn toàn khác so với kiểu nhà nước trước đây, đặc biệt là nhà nước của giai cấp bóc lột.

**\* Ý nghĩa**

- Dù là một nhà nước kiểu mới nhưng Công xã Pa-ri vẫn thất bại. Tuy nhiên, đó lại có ý nghĩa to lớn và ảnh hưởng tới các cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản trên toàn thế giới

- Như Lê-nin từng nói, Công xã Pa-ri đã để lại ““một kinh nghiệm lịch sử có ý nghĩa vô cùng to lớn, một bước tiến nhất định của cách mạng vô sản trên thế giới”

- Công xã Pa-ri có sự sáng tạo khi đưa ra những chính sách mới cho một nhà nước mới. Đồng thời, nhà nước này hoạt động để phục vụ lợi ích cho đa số nhân dân lao động.

**\* Những điểm chứng tỏ công xã khác hẵn nhà nước tư sản**

- Tách nhà thờ ra để hoạt động riêng, còn các trường học, nhà nước không tổ chức dạy kinh thánh.

- Cho phép công nhân làm chủ các xí nghiệp mà người chủ trước đó bỏ trốn

- Kiểm soát chặt chẽ chính sách tiền lương của xí nghiệp, hạn chế những lao động phải làm đêm,…

- Quy định về giá bán bánh mì.

- Chủ trương giáo dục bắt buộc với toàn dân và không mất tiền

\* **Công xã Pari là nước nước kiểu mới, vì**

- Công xã đã ban bố và thi hành nhiều sách lệnh phục vụ quyền lợi của nhân dân.

- Bản chất của công xã là do dân và vì dân, không như nhà nước tư sản chỉ phục vụ cho quyền lợi của giai cấp tư sản.

\* **Công xã Pari đã để lại những bài học kinh nghiệm quý báu cho giai cấp vô sản**

- Phải đập tan bộ máy nhà nước tư sản, xây dựng nhà nước vô sản.

- Phải có đảng tiên phong lãnh đạo.

- Phải xây dựng được liên minh công nông.

- Triệt để cách mạng, không thỏa hiệp với tư sản phản động.

- Những chính sách của Hội công Công xã vẫn còn có thể được vận dụng trong xã hội hiện nay:

+ Giáo dục công miễn phí;

+ Tách nhà thờ ra khỏi nhà nước; không dạy giáo lí trong nhà trường.

+ cấm đánh đập, cúp phạt công nhân.

+ Bình ổn giá bán của các mặt hàng thiết yếu.

hãy cho biết những biểu hiện chứng tỏ Công xã Pa-ri là nhà nước kiểu mới. Ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Công xã Pa-ri là gì?

**Câu 9: Hãy cho biết giai cấp công nhân ra đời như thế nào?**

**Hướng dẫn trả lời.**

- Bối cảnh ra đời của giai cấp công nhân:

+ Dưới tác động của cuộc cách mạng công nghiệp, nền kinh tế - xã hội của các nước tư bản có sự thay đổi căn bản. Nhiều nhà máy, công xưởng tại các đô thị mở rộng quy mô sản xuất nên cần một số lượng lớn lao động làm thuê.

+ Đông đảo nông dân bị mất ruộng đất, phải làm thuê trong các đồn điền, trang trại, hầm mỏ; hoặc ra thành thị làm thuê trong các nhà xưởng,…

=> Giai cấp công nhân ra đời. Giai cấp công nhân cùng với giai cấp tư sản, trở thành hai giai cấp cơ bản trong xã hội tư bản chủ nghĩa.

**Câu 10. Mô tả một số hoạt động tiêu biểu của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX.**

**Hướng dẫn trả lời.**

**\* Sự thành lập và hoạt động của Quốc tế thứ nhất (1864 - 1876)**

- Do sự lớn mạnh của phong trào công nhân, tháng 9/1864, C. Mác và Ph. Ăng-ghen thành lập Hội Liên hiệp lao động quốc tế (còn gọi là Quốc tế thứ nhất).

- Trong thời gian tồn tại, Quốc tế thứ nhất đã tổ chức 5 kì đại hội.

- Các hoạt động chính của Quốc tế thứ nhất:

+ Truyền bá chủ nghĩa xã hội khoa học, chống những tư tưởng lệch lạc trong phong trào công nhân quốc tế;

+ Thông qua những nghị quyết có ý nghĩa chính trị và kinh tế quan trọng như: tiến hành bãi công, thành lập công đoàn, ngày làm 8 giờ,...

**\* Sự ra đời của các đảng công nhân:**

- Trong 30 năm cuối thế kỉ XIX, mâu thuẫn giữa vô sản và tư sản ngày càng sâu sắc. Giai cấp công nhân sử dụng nhiều hình thức đấu tranh khác nhau để chống lại giới chủ. Tiêu biểu là: cuộc tổng bãi công của hơn 40 vạn công nhân thành phố Chi-ca-gô ở Mĩ vào ngày 1/5/1886.

- Sự xâm nhập của chủ nghĩa Mác kết hợp với sự phát triển của phong trào công nhân đã dẫn tới sự ra đời của một số đảng và tổ chức cộng sản như: Đảng Xã hội Đức (1875), Đảng Công nhân Pháp (1879), nhóm Giải phóng lao động Nga (1883).

**\* Sự thành lập và hoạt động của Quốc tế thứ hai (1889 - 1914)**

- Ngày 14/7/1889, Quốc tế thứ hai ra đời ở Pa-ri (Pháp) thay thế cho Quốc tế thứ nhất.

- Quốc tế thứ hai đã có những đóng góp quan trọng trong sự phát triển của phong trào công nhân thế giới cuối thế kỉ XIX.

- Tuy nhiên, sau khi Ph. Ăng-ghen mất, những phần tử cơ hội chủ nghĩa chống lại chủ nghĩa Mác dần chiếm ưu thế trong Quốc tế thứ hai.

- Kế tục sự nghiệp của C. Mác - Ph. Ăng-ghen là V. I. Lê-nin. Ông đã vạch trần những sai lầm và tác hại của chủ nghĩa xét lại, phát triển chủ nghĩa Mác thành chủ nghĩa Mác - Lênin.

**Câu 11. Lập và hoàn thành bảng (theo gợi ý dưới đây) về những hoạt động tiêu biểu của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX.**

**Hướng dẫn trả lời.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thời gian** | **Địa bàn** | **Hoạt động tiêu biểu** |
| 1 | 1864 | Luân Đôn (Anh) | C. Mác và Ph. Ăng-ghen thành lập Hội Liên hiệp lao động quốc tế (còn gọi là Quốc tế thứ nhất) |
| 2 | 1875 | Đức | Đảng xã hội Đức được thành lập |
| 3 | 1879 | Pháp | Đảng Công nhân Pháp được thành lập |
| 4 | 1883 | Nga | Nhóm Giải phóng lao động Nga được thành lập. |
| 5 | 1/5/1886 | Chi-ca-gô (Mĩ) | Cuộc tổng bãi công của hơn 40 vạn công nhân |
| 6 | 14/7/1889 | Pa-ri (Pháp) | Quốc tế thứ hai ra đời, thay thế cho Quốc tế thứ nhất. |

**Câu 12. C. Mác và Ph. Ăng-ghen có vai trò như thế nào trong phong trào công nhân và cộng sản quốc tế cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX? Sự ra đời của Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản (1848) có giá trị gì đối với phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân?**

**Hướng dẫn trả lời.**

- Vai trò của C.Mác và Ph.Ăng-ghen trong phong trào công nhân và cộng sản quốc tế cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX:

+ C.Mác và Ph.Ăng-ghen tham gia sáng lập tổ chức Quốc tế thứ nhất. C. Mác được bầu vào Ban lãnh đạo và trở thành “linh hồn” của tổ chức này.

+ C.Mác và Ph.Ăng-ghen soạn thảo nhiều văn kiện, tài liệu là lý luận soi đường cho cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân.

+ Ph.Ăng-ghen tham gia sáng lập tổ chức Quốc tế thứ hai và có nhiều đóng góp quan trọng trong việc truyền bá chủ nghĩa xã hội khoa học, chống lại những tư tưởng lệch lạc trong phong trào công nhân,… => Ph. Ăng-ghen được xem là “linh hồn” của Quốc tế thứ hai.

Sự ra đời của Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản (1848) có giá trị gì đối với phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân?

- Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản là văn kiện có tính chất cương lĩnh đầu tiên của chủ nghĩa xã hội khoa học, đánh dấu bước đầu kết hợp giữa chủ nghĩa xã hội khoa học với phong trào công nhân. Từ đây, giai cấp công nhân đã có lý luận cách mạng soi đường để thực hiện cuộc đấu tranh chống lại giai cấp tư sản, xây dựng một xã hội công bằng và tốt đẹp hơn.

**Câu 13. Tìm hiểu thêm về ngày Quốc tế Lao động 1 - 5 và ý nghĩa của sự kiện này trong cuộc sống hiện tại.**

**Hướng dẫn trả lời.**

**- Nguồn gốc của ngày Quốc tế Lao động:**

+ Năm 1886, tại thành phố Chicago, Đại hội Liên đoàn Lao động Mỹ thông qua Nghị quyết nêu rõ: “...Từ ngày 1/5/1886, ngày lao động của tất cả các công nhân sẽ là 8 giờ”. Sở dĩ ngày 1/5 được chọn bởi đây là ngày bắt đầu một năm kế toán tại hầu hết các nhà máy, xí nghiệp ở Mỹ. Vào ngày này, hợp đồng mới giữa thợ và chủ sẽ được ký.

**+**Ngày 1/5/1886, do yêu cầu của công nhân không được đáp ứng một cách đầy đủ, công nhân trên toàn nước Mỹ đã tham gia bãi công nhằm gây áp lực buộc giới chủ thực hiện yêu sách của mình. Tiêu biểu là cuộc tổng bãi công của gần 40 vạn công nhân tại thành phố Chicagô. Tuy các cuộc đấu tranh bị đàn áp nhưng có hơn 5 vạn công nhân được hưởng quyền làm việc 8 giờ/ ngày.

+ Ngày 20/6/1889, Đại hội lần thứ nhất của Quốc tế thứ hai đã quyết định lấy ngày 1/5 hằng năm làm ngày biểu dương lực lượng và đấu tranh chung của vô sản các nước.

**- Ý nghĩa của ngày Quốc tế lao động:**ngày 1/5 là ngày biểu dương lực lượng và đoàn của công nhân, nhân dân lao động trong cuộc đấu tranh cho hòa bình, dân chủ, tiến bộ xã hội.

**CHỦ ĐỀ :** **CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT**

**Câu 1. Trình bày nguyên nhân sâu xa và nguyên nhân trực tiếp dẫn tới Chiến tranh thế giới thứ nhất. Hãy phân tích hậu quả và tác động của Chiến tranh thế giới thứ nhất đối với lịch sử nhân loại.**

**Hướng dẫn trả lời.**

**\* Nguyên nhân sâu xa:**

- Sự phát triển không đều về kinh tế đã làm thay đổi sâu sắc so sánh lực lượng giữa các nước đế quốc.

- Mâu thuẫn giữa các nước đế quốc về vấn đề thị trường và thuộc địa ngày càng gay gắt, dẫn đến sự hình thành hai khối quân sự đối đầu nhau ở châu Âu:

+ Các nước ít thuộc địa là Đức, Áo - Hung và I-ta-li-a, hình thành nên khối Liên minh vào năm 1882

+ Các nước có nhiều thuộc địa là Anh, Pháp và Nga hình thành nên khối Hiệp ước vào năm 1907.

=> Cả hai khối quân sự này đều ra sức kích động chủ nghĩa dân tộc cực đoan, chạy đua vũ trang, tìm cớ gây chiến tranh để phân chia lại thị trường, thuộc địa.

**\* Nguyên nhân trực tiếp**

- Tình hình căng thẳng ở Ban-căng trong những năm 1912 - 1913 đã châm ngòi cho Chiến tranh thế giới thứ nhất.

- Lợi dụng sự kiện: ngày 28/6/1914, Thái tử Áo - Hung bị ám sát tại Xéc-bi, giới cầm Áo - Hung đã tuyên chiến với Xéc-bi; Đức tuyên chiến với Nga (1/8/1914),..

=> Đầu tháng 8/1914, Chiến tranh bùng nổ và nhanh chóng lan rộng thành chiến tranh thế giới.

**\* Hậu quả của Chiến tranh thế giới thứ nhất:**

- Lôi cuốn 70 quốc gia (trong đó có 38 nước trực tiếp tham chiến) và hàng triệu dân thường vào vòng khói lửa.

- Khiến 10 triệu người chết và khoảng 20 triệu người bị thương

- Nhiều thành phố, làng mạc, đường sá, nhà máy bị phá huỷ...

- Thiệt hại về vật chất ước tính khoảng 388 tỉ USD.

**\* Tác động của Chiến tranh thế giới thứ nhất:**

- Bản đồ chính trị thế giới có sự thay đổi (các đế quốc: Đức, Nga, Áo - Hung, Ốt-tô-man tan rã, hàng loạt các quốc gia mới ra đời ở châu Âu;…)

- Làm thay đổi so sánh lực lượng giữa các nước tư bản:

+ Mỹ trở thành quốc gia giàu mạnh nhất trong thế giới tư bản

+ Nhật Bản được nâng cao vị thế ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

+ Đức bị mất hết thuộc địa và một phần diện tích lãnh thổ; đồng thời phải gánh chịu những khoản bồi thường chiến phí khổng lồ,…

+ Các nước châu Âu khác (Anh, Pháp,…) bị tàn phá nặng nề, kinh tế kiệt quệ, nhiều nước trở thành con nợ của Mỹ.

- Một trật tự thế giới mới được thiết lập, thường gọi là “hệ thống Vécxai - Oasinhtơn”

- Sự suy yếu của các nước tư bản (trừ Mĩ) sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đã tạo những điều kiện khách quan thuận lợi thúc đẩy sự phát triển của cao trào cách mạng ở các nước tư bản (1918 - 1923) và phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa, phụ thuộc.

- Trong quá trình chiến tranh, thành công của Cách mạng tháng Mười Nga và việc thành lập nhà nước Xô viết đã đánh dấu bước chuyển lớn trong cục diện chính trị thế giới.

**Câu 2. Vì sao nói Chiến tranh thế giới thứ nhất là chiến tranh đế quốc? Chiến tranh thế giới thứ nhất đã dạy cho em những bài học gì để có thể góp phần giữ gìn hoà bình thế giới? Suy nghĩ về cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất?**

**Hướng dẫn trả lời.**

- Chiến tranh thế giới thứ nhất là chiến tranh đế quốc phi nghĩa, vì:

+ Lực lượng tham gia cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất đều là các nước đế quốc (tập hợp trong hai khối quân sự là Liên minh và Hiệp ước).

+ Mục đích tiến hành chiến tranh của các nước đế quốc là nhằm giải quyết mâu thuẫn về thị trường, thuộc địa. Bên cạnh đó, các nước đế quốc còn muốn lợi dụng chiến tranh để đàn áp phong trào cách mạng của giai cấp vô sản trong nước và phong trào giải phóng dân tộc đang phát triển mạnh mẽ ở các nước thuộc địa.

+ Chiến tranh thế giới thứ nhất đã để lại những hậu quả nặng nề cho nhân loại. Quần chúng lao động ở chính quốc cũng như nhân dân các nước thuộc địa, phụ thuộc là những người phải gánh chịu mọi tai họa do cuộc chiến tranh gây ra.

+ Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc đã mang lại nhiều nguồn lợi về kinh tế, thị trường và thuộc địa cho các nước đế quốc thắng trận (qua hai hội nghị hòa bình ở Vécxai và Oasinhtơn), nhân dân lao động ở các nước hoàn toàn không được hưởng thành quả từ chiến thắng.

\* Bài học góp phần giữ gìn hòa bình thế giới:

- Giải quyết mâu thuẫn tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.

- Cần có một tổ chức quốc tế để duy trì hòa bình an ninh thế giới.

- Nhân loại phải đoàn kết để lên án, phản đối các hành động sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế, kiến tạo một nền hòa bình bền vững.

\* Suy nghĩ về cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất

- Cuộc chiến tranh do giới cầm quyền ở các nước đế quốc gây ra nhằm thanh toán lẫn nhau để chia lại thuộc địa, làm bá chủ thế giới.

- Nhưng nhân dân lao động lại là người gánh chịu mọi hi sinh, mất mát về người và của.

- Chiến tranh gây biết bao đau thương cho nhân loại, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển của mỗi quốc gia, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình thế giới sau chiến tranh.

**Câu 3. Tháng 4/1917, Mỹ bắt đầu tham chiến, Tổng thống Mỹ U.Uyn-xơn phát biểu: “... đây sẽ là trận chiến cuối cùng - trận chiến chấm dứt mọi cuộc chiến". Em có đồng ý với nhận định của ông không? Vì sao?**

**Hướng dẫn trả lời.**

**Không đồng ý** với nhận định của Tổng thống Mỹ U.Uyn-xơn. Vì:

- Nguyên nhân sâu xa dẫn đến cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất là mâu thuẫn giữa các nước đế quốc về vấn đề thị trường và thuộc địa. Tuy nhiên, sau khi chiến tranh kết thúc, mâu thuẫn này chưa được giải quyết triệt để. Ngược lại, nhiều mâu thuẫn mới giữa các nước tư bản, đế quốc đã xuất hiện, đó là:

+ Mâu thuẫn giữa các nước thắng với các nước bại trận. Ví dụ: thất bại sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, nước Đức buộc phải kí vào Hoà ước Vécxai với những điều khoản nặng nề; trong khi đó, các nước Anh, Pháp, Mĩ thu được nhiều lợi ích => đây là một trong những nguyên nhân dẫn tới tâm lí bất mãn của người Đức và là duyên cớ để các thế lực phản động ở Đức kích động tư tưởng “phục thù”.

+ Mâu thuẫn giữa các nước thắng trận với nhau vì vấn đề quyền lợi chưa được giải quyết một cách thoả đáng.

- Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới trong những năm 1929 - 1933 đã đào sâu thêm mâu thuẫn giữa các nước đế quốc. Từ trong cuộc khủng hoảng, các lực lượng phát xít đã xuất hiện và lên nắm quyền ở một số quốc gia (Đức, Italia, Nhật Bản,…). Đến năm 1939, cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai đã bùng nổ.

**CHỦ ĐỀ : CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI NGA**

**Câu 1. Trình bày nguyên nhân dẫn tới sự bùng nổ Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917. Nêu diễn biến chính của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917. Hãy trình bày ý nghĩa lịch sử và tác động của Cách mạng tháng Mười Nga đối với lịch sử nhân loại. Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 có ảnh hưởng như thế nào đối với cách mạng Việt Nam. Hồ Chí Minh đã đánh giá thế nào về vai trò của Cách mạng tháng Mười Nga?**

**Hướng dẫn trả lời.**

- Sau cách mạng tháng Hai, chế độ quân chủ chuyên chế ở Nga đã bị lật đổ, nhưng những vấn đề về  “hoà bình, ruộng đất, bánh mì, tự do” của nhân dân Nga vẫn không được đáp ứng.

- Mặt khác, sau Cách mạng tháng Hai, hai chính quyền đại diện cho lợi ích của các giai cấp khác nhau được thành lập và tồn tại song song ở Nga, đó là: Chính phủ lâm thời của giai cấp tư sản và Xô viết của đại biểu công nhân và binh lính => Vấn đề cấp bách đặt ra cho nước Nga lúc này là:

+ Chấm dứt tình trạng hai chính quyền song song tồn tại.

+ Đưa đất nước ra khỏi cuộc chiến tranh đế quốc và tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa.

- Trước tình hình đó, Lê-nin và đảng Bôn-sê-vích đã chuẩn bị kế hoạch tiếp tục làm cách mạng nhằm lật đổ Chính phủ tư sản lâm thời, giành chính quyền về tay người lao động.

**- Diễn biến chính của Cách mạng tháng Mười:**

+ Tháng 7/1917, khi Chính phủ tư sản lâm thời công khai đàn áp các phong trào quần chúng, khủng bố các xô viết, Đảng Bôn-sê-vích đã lãnh đạo giai cấp công nhân, nông dân, binh lính chuẩn bị đấu tranh vũ trang giành chính quyền.

+ Tháng 10/1917, các đội Cận vệ đỏ được thành lập.

+ Đêm 24/10/1917 (tức ngày 6/11), dưới sự chỉ huy trực tiếp của Lê-nin, quân khởi nghĩa đã chiếm được nhiều vị trí then chốt ở thủ đô Pê-tơ-rô-grát

+ Đêm 25/10/1917 (tức ngày 7/11), Cung điện Mùa Đông bị chiếm, Chính phủ tư sản lâm thời sụp đổ. Ngay trong đêm 25/10/1917 , Đại hội Xô viết toàn Nga lần thứ hai khai mạc. Chính quyền Xô viết thành lập tại Pê-tơ-rô-grát.

+ Đầu năm 1918, cách mạng giành thắng lợi hoàn toàn trên toàn nước Nga.

**\* Ý nghĩa lịch sử của cách mạng tháng Mười:**

- Đối với nước Nga:

+ Lật đổ sự thống trị của giai cấp tư sản và địa chủ.

+ Thiết lập nền chuyên chính vô sản, đưa nhân dân lao động Nga lên nắm chính quyền.

- Đối với thế giới:

+ Cổ vũ mạnh mẽ phong trào cách mạng của giai cấp công nhân quốc tế.

+ Mở ra một con đường giải phóng dân tộc cho nhân dân các nước thuộc địa và phụ thuộc ở châu Á, châu Phi và Mỹ La-tinh (con đường cách mạng vô sản).

**\* Tác động:**Cách mạng tháng Mười Nga đã tác động sâu sắc đến tiến trình lịch sử và cục diện thế giới:

+ Chặt đứt một khâu yếu nhất trong hệ thống đế quốc chủ nghĩa.

+ Tạo ra chế độ xã hội đối lập với xã hội tư bản chủ nghĩa.

\* Tác động đến Việt Nam

- Thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga (1917) và sự ra đời của nước Nga Xô viết đã ***tác động sâu sắc tới******sự lựa chọn con đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc***, mở đầu quá trình giải quyết tình trạng khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo cho cách mạng Việt Nam (Nguyễn Ái Quốc đã từng nhận xét: “*trong thế giới bây giờ chỉ có cách mệnh Nga là thành công và thành công đến nơi, nghĩa là dân chúng được hưởng cái hạnh phúc, tự do, bình đẳng thật...”)*

- Sự bùng nổ, quá trình phát triển và giành thắng lợi của Cách mạng tháng Mười đã để lại nhiều bài học kinh nghiệm cho cách mạng Việt Nam. Ví dụ như:

*+****Bài học về vai trò lãnh đạo cách mạng:*** cách mạng muốn thành công cần có sự lãnh đạo của một đảng biết vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước mình (Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã khẳng định: “*lực lượng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động là rất to lớn, là vô cùng, vô tận. Nhưng lực lượng ấy cần có Đảng lãnh đạo mới chắc chắn thắng lợi*”).

+ ***Bài học về lực lượng cách mạng****:* trong lực lượng toàn dân tộc, chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định vai trò động lực cách mạng của công nhân và nông dân. Hồ Chí Minh nhấn mạnh “*Cách mệnh Nga dạy chúng ta rằng muốn cách mệnh thành công thì phải lấy công nông làm gốc*”.

+ ***Bài học về phương pháp cách mạng:*** sử dụng bạo lực cách mạng và chú trọng đến việc tạo thời cơ và chớp thời cơ cách mạng.

- Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đánh giá:

+ Thắng lợi của Cách mạng tháng Mười đã làm thức tỉnh và cổ vũ hàng triệu người bị áp bức, bóc lột trên Trái Đất đứng lên đấu tranh để giành tự do, hòa bình và tiến bộ xã hội.

+ Cách mạng tháng Mười là cuộc cách mạng có ý nghĩa to lớn đối với tiến trình phát triển của lịch sử loài người.

**Câu 2. Vì sao** **Giôn Rit đặt tên cuốn sách của mình là “Mười ngày rung chuyến thế giới”? Lê nin đóng vai trò như thế nào đối với sự thắng lợi của cách mạng tháng Mười Nga? Vì sao cách mạng tháng Mười Nga được đánh giá là một sự kiện lịch sử vĩ đại nhất trong lịch sử nước Nga và nhân loại ở thế kỉ XX.**

**Hướng dẫn trả lời.**

**\* Giôn Rit đặt tên cuốn sách của mình là “Mười ngày rung chuyến thế giới”? Vì:**

- Cách mạng tháng Mười làm thay đổi cục diện thế giới - chế độ mới, các nước đế quốc hoảng sợ.

- Đồng thời, cuộc cách mạng này cũng để lại nhiều bài học quý báu cho cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức trên thế giới.

***=> Chính vì sức ảnh hưởng to lớn như vậy, 10 ngày diễn ra cách mạng tháng Mười Nga, Giôn Rít đặt tên cho cuốn sách của mình là “Mười ngày rung chuyển thế giới”.***

**\* Lê nin đóng vai trò như thế nào đối với sự thắng lợi của cách mạng tháng Mười Nga?**

Lê-nin là người trực tiếp lãnh đạo cuộc cách mạng tháng 10 đi đôi với trọng trách to lớn tại quốc tế cộng sản.

Với luận cương tháng tư và các luận cương đảng cộng sản,Lê-nin đã vạch ra đường lối rõ rệt cho cuộc cách mạng tháng mười Nga diễn ra sau cách mạng tháng 2 năm 1917.

Đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Nga:

- Với chính sách kinh tế mới thay cho chính sách cộng sản thời chiến,Lê-nin đã sáng suốt vực dậy nền kinh tế Nga sau chiến tranh (vốn thiệt hại nặng nề),từng bứoc thực hiện nền kinh tế nhiều thành phần ở Nga và khôi phục vị trí tại trường thế giới.

- Lê-nin đặc biệt quan tâm đến vai trò và lợi ích của giai cấp công nhân trước và sau chiến tranh,chính vì vậy ông nhận được sự ủng hộ nhiệt tình từ phía quần chúng.Làm tốt vai trò của người lãnh đạo đất nước.

**Vì sao cách mạng tháng Mười Nga được đánh giá là một sự kiện lịch sử vĩ đại nhất trong lịch sử nước Nga và nhân loại ở thế kỉ XX**

Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 đưa đến việc thành lập nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới, có ý nghĩa lịch sử to lớn đối với nước Nga và thế giới:

***\* Đối với nước Nga:***

- Mở ra kỉ nguyên mới cho nước Nga. Làm thay đổi hoàn toàn vận mệnh đất nước và số phận hàng triệu con người Nga.

- Lần đầu tiên trong lịch sử, giai câp công nhân, nhân dân lao động, và các dân tộc được giải phóng, thoát khỏi mọi xiềng xích nô lệ, làm chủ vận mệnh đất nước.

- Đưa những người lao động lên chính quyền, xây dựng chế độ mới - chế độ xã hội chủ nghĩa.

***\* Đối với thế giới:***

- Dẫn đến những biến đổi lớn lao trên thế giới. Có ảnh hưởng đến phong trào giải phóng dân tộc, đặc biệt là phong trào đấu tranh giành độc lập của các nước thuộc địa và phụ thuộc.

- Cổ vũ mạnh mẽ phong trào cách mạng của giai cấp công nhân quốc tế, chỉ ra con đường đi đến thắng lợi trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản.

- Để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu cho cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản, nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức.

- Tạo ra những điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, phong trào giải phóng dân tộc ở nhiều nước.

**CHỦ ĐỀ : SỰ PHÁT TRIỂN CỦA KHOA HỌC -KỸ THUẬT-VĂN HỌC -NGHỆ THUẬT TRONG CÁC THẾ KỈ XVIII- XIX.**

**Câu 1. Nêu những thành tựu tiêu biểu về khoa học. Phân tích tác động của các thành tựu đó đối với đời sống xã hội loài người trong các thế kỉ XVIII - XIX.**

**Hướng dẫn trả lời.**

**\* Thành tựu tiêu biểu về khoa học:**

**- Lĩnh vực khoa học tự nhiên:**

+ Đầu thế kỉ XVIII, trên lĩnh vực Vật lí, I. Niu-tơn công bố Thuyết vạn vật hấp dẫn.

+ Giữa thế kỉ XVIII, trên lĩnh vực Vật lí và Hoá học, M. Lô-mô-nô-xốp công bố Định luật bảo toàn và chuyển hoá năng lượng.

+ Giữa thế kỉ XIX, trên lĩnh vực Sinh học, thuyết tiến hoá của S. Đác-uyn đã giải thích sự đa dạng của các chủng loài động, thực vật là do quá trình chọn lọc tự nhiên.

**- Lĩnh vực khoa học xã hội:**

+ Ở Đức, chủ nghĩa duy vật và phép biện chứng được xây dựng tương đối hoàn thiện với những đại diện xuất sắc là L. Phoi-ơ-bách và G. Hê-ghen.

+ Ở Anh, học thuyết kinh tế chính trị học tư sản ra đời với những tác phẩm nổi tiếng của A. Xmít và D. Ri-các-đô.

+ Chủ nghĩa xã hội không tưởng gắn liền với tên tuổi của C. H. Xanh Xi-mông, S. Phu-ri-ê (Pháp) và R. Ô-oen (Anh).

+ Giữa thế kỉ XIX, chủ nghĩa xã hội khoa học ra đời, do C. Mác và Ph. Ăng-ghen sáng lập.

**\* Phân tích tác động của các thành tựu:**

- Các thành tựu về khoa học tự nhiên đã: tạo ra sự thay đổi lớn trong nhận thức của con người về vạn vật biển chuyển, vận động theo quy luật; đặt cơ sở cho cuộc cách mạng vĩ đại trong kĩ thuật và công nghiệp.

- Những trào lưu tư tưởng tiến bộ đã: lên án mặt trái của chủ nghĩa tư bản; phản ánh khát vọng xây dựng một xã hội mới không có chế độ tư hữu và không có bóc lột; từng bước hình thành cương lĩnh của giai cấp công nhân trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản.

**Câu 2. Nêu những thành tựu chủ yếu về kĩ thuật trong thế kỉ XIX. Phân tích tác động của những thành tựu đó đối với xã hội loài người. Hãy lựa chọn hai phát minh mà em cho rằng có tác động mạnh mẽ đến đời sống và nhận thức của con người trong thế kỉ XVIII - XIX. Phân tích sự tác động đó.**

**Hướng dẫn trả lời.**

**- Thành tựu tiêu biểu:**

**+**Năm 1807, Phơn-tơn (người Mỹ) đã chế tạo được tàu thuỷ chạy bằng động cơ hơi nước đầu tiên.

**+**Với việc phát minh ra phương pháp sử dụng lò cao trong luyện kim đã dẫn đến sự ra đời của các nguyên liệu mới (thép, nhôm)**.**

**+**Những khám phá về điện là cơ sở cho sự ra đời và phát triển của động cơ điện, điện thoại, vô tuyến điện và thúc đẩy việc ứng dụng nguồn năng lượng điện vào cuộc sống.

**+**Việc phát minh ra động cơ đốt trong tạo tiền đề cho sự ra đời và phát triển của ô tô, máy bay, đồng thời thúc đẩy ngành khai thác dầu mỏ.

**+**Trong nông nghiệp, cũng có nhiều tiến bộ về kĩ thuật và phương pháp canh tác. Sang thế kỉ XIX, phân hoá học, máy kéo chạy bằng hơi nước, máy cày nhiều lưỡi, máy gặt đập được sử dụng rộng rãi.

**- Tác động:**tạo nên cuộc cách mạng công nghiệp, làm tăng năng suất lao động, nhiều trung tâm công nghiệp xuất hiện, giao thông vận tải phát triển nhanh chóng.

**Lựa chọn 2 phát minh:**

- Thuyết tiến hóa của S. Đác-uyn.

- Học thuyết chủ nghĩa xã hội khoa học của C. Mác và Ph.Ăng-ghen

**Tác động của 2 phát minh này:**

**-**Thuyết tiến hóa của Đác-uyn đã giải thích nguồn gốc và sự đa dạng của các chủng loài thực vật, động vật (trong đó có con người) là do cơ chế chọn lọc tự nhiên. Quan điểm mà Đác-uyn đưa ra hoàn toàn mới, khác với niềm tin phổ biến về nguồn gốc con người và tạo vật trong xã hội lúc bấy giờ.

- Học thuyết chủ nghĩa xã hội khoa học ra đời đã trang bị lý luận cho giai cấp công nhân và nhân dân lao động trong cuộc đấu tranh chống lại giai cấp tư sản, xây dựng một xã hội công bằng và tốt đẹp hơn.

**Câu 3. Nêu những thành tựu chủ yếu về văn học, nghệ thuật  trong thế kỉ XIX. Phân tích tác động của những thành tựu đó đối với xã hội loài người.**

**Hướng dẫn trả lời.**

 **\* Thành tựu tiêu biểu về Văn học**

- Văn học trong các thế kỉ XVIII - XIX phát triển rực rỡ với sự xuất hiện nhiều nhà văn, nhà thơ lớn mà các tác phẩm của họ đã phản ánh khá đầy đủ, toàn diện hiện thực xã hội, đặt nền móng cho văn học hiện đại. Tiêu biểu là: Tấn trò đời của H. Ban-dắc; Nhà thờ Đức Bà Pa-ri, Những người khốn khổ của Vích-to Huy-gô (Pháp); Chiến tranh và hoà bình của Lép Tôn-xtôi (Nga)...

- Ngoài ra còn có nhiều nhà văn, nhà thơ lớn khác để lại dấu ấn sâu sắc trong thời kì này như: A. Pu-skin (Nga); Ph. Si-lơ, Giô-han Gớt (Đức); W. Thác-cơ-rê, S. Đích-ken (Anh)…

**\* Thành tựu tiêu biểu về nghệ thuật:**

***- Lĩnh vực âm nhạc:***

+ Thế kỉ XVIII, âm nhạc ghi lại dấu ấn sâu sắc của các nhạc sĩ W. Mô-da (Áo), S. Bách (Đức) với những tác phẩm được coi là mẫu mực cổ điển.

+ Thế kỉ XIX, âm nhạc tràn đầy tính lãng mạn với tên tuổi của L. Bét-thô-ven (Đức), Ph. Sô-panh (Ba Lan), P. I. Trai-cốp-xki (Nga)....

***- Lĩnh vực kiến trúc:*** Cung điện Véc-xai (Pháp) được hoàn thành đầu thế kỉ XVIII, sau đó tiếp tục được hoàn chỉnh và trở thành một công trình kiến trúc cực kì đồ sộ và lộng lẫy.

- ***Lĩnh vực hội họa:*** Thế kỉ XVIII - XIX đã xuất hiện nhiều danh hoạ với các tác phẩm nổi tiếng, gắn bó với cuộc sống hiện thực. Tiêu biểu là Gi. Đa-vít, Ơ. Đơ-la-croa (Pháp); Ph. Gôi-a (Tây Ban Nha); I. Lê-vi-tan (Nga); V. Van Gốc (Hà Lan),...

**- Tác động của những thành tựu văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII - XIX đối với xã hội loài người**:

**+**Góp phần lên án và vạch trần những tệ nạn, bất công trong xã hội đương thời;

+ Thức tỉnh, khích lệ người dân nhất là người lao động nghèo khổ đấu tranh cho cuộc sống tự do, hạnh phúc.

**Câu 4. Các thành tựu nào của khoa học, kĩ thuật trong các thế kỉ XVIII - XIX vẫn còn để lại dấu ấn trong đời sống hiện tại?**

- Một số thành tựu khoa học, kĩ thuật trong các thế kỉ XVIII - XIX vẫn còn để lại dấu ấn trong đời sống hiện tại:

+ Thuyết tiến hóa của S. Đác-uyn.

+ Bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học của Đ.I.Men-đê-lê-ép.

+ Thuyết vạn vật hấp dẫn của I. Niu-tơn.

+ Định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng của M. Lô-mô-nô-xốp.

+ Điện thoại của A.G.Beo

+ Bóng đèn của T. Ê-đi-xơn

+ Học thuyết chủ nghĩa xã hội khoa học của C.Mác và Ph.Ăng-ghen

+ Học thuyết kinh tế chính trị học tư sản,....

**Câu 21. Nêu hoàn cảnh lịch sử, những thành tựu chủ yếu về kĩ thuật trong các thế kỉ XVIII - XIX? Ý nghĩa của những thành tựu trên? *(****Tại sao nói:“Thế kỉ XIX là thế kỉ của sắt, máy móc và động cơ hơi nước"?)*

**Hướng dẫn trả lời.**

 *\* Hoàn cảnh lịch s*ử*:* Cuộc cách mạng công nghiệp diễn ra trước tiên ở nước Anh sau đó lan sang các nước Âu – Mĩ đã tạo một cuộc cách mạng trong sản xuất, chuyển từ lao động thủ công sang lao động bằng máy móc, đưa nền kinh tế tư bản phát triển nhanh chóng.

 *\* Thành tựu chủ yếu:*

 - Về nông nghiệp: Sử dụng phân hoá học, máy kéo, máy cày, tăng hiệu quả làm đất và năng suất cây trồng.

 - Về công nghiệp: Kĩ thuật luyện kim, chế tạo máy móc, đặc biệt là máy hơi nước, sử dụng nguyên liệu than đá, dầu mỏ (phát triển nghề khai thác mỏ).

 - Về giao thông: đóng tàu thuỷ, chế tạo xe lửa, phát minh máy điện tín. Do việc phát triển của các ngành khác nên việc chuyển chở hàng hoá tư miền này sang miền khác, nước này sang nước khác tăng lên, đòi hỏi phải có sự phát triển  nhanh chóng của những phương tiện vận chuyển.

 - Về quân sự: Sản xuất nhiều loại vũ khí mới, chiếm hạm, ngư lôi, khí cầu…

 ***Nhận xét:*** Với sự tiến bộ về kĩ thuật vào thế kỉ XIX, máy móc đã được sử dụng phổ biến trong công nghiệp và sản xuất nông nghiêp; sắt trở thành nguyên liệu chủ yếu để chế tạo máy móc; máy hơi nước được sử dụng rộng rãi trong sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và ngành giao thông vận tải, thể hiện sự phát triển mạnh mẽ của nền công nghiệp TBCN. Do vậy, thế kỉ XIX là thế kỉ của sắt, máy móc có động cơ hơi nước.

**CHỦ ĐỀ : CHÂU Á TỪ NỬA SAU TK XIX ĐẾN ĐẦU TK XX**

**Câu 1.  *Thực chất của Chiến tranh thuốc phiện (1840 - 1842) là gì? Quá trình xâm lược Trung Quốc của các nước đế quốc đã diễn ra như thế nào? Trình bày những nét chính về diễn biến, kết quả và ý nghĩa, hạn chế của Cách mạng Tân Hợi. Kết quả quan trọng nhất mà cuộc Cách mạng Tân Hợi đạt được là gì? Kết quả của cuộc Cách mạng Tân Hợi (1911) có đáp ứng các nội dung của chủ nghĩa Tam dân không? Vì sao nói Cách mạng Tân Hợi (1911) là cuộc cách mạng dân chủ tư sản?***

**Hướng dẫn trả lời.**

- Thực chất Chiến tranh thuốc phiện (1840 - 1842) là cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Anh đối với Trung Quốc.

- Quá trình xâm lược Trung Quốc của các nước đế quốc:

+ Trong những năm 1840 - 1842, Anh gây chiến với Trung Quốc (thường gọi là Chiến tranh thuốc phiện). Thất bại trong chiến tranh thuốc phiện, triều đình nhà Thanh buộc phải kí với Anh bản Hiệp ước Nam Kinh.

+ Tiếp sau Anh, các nước đế quốc khác đẩy mạnh xâu xé Trung Quốc: Anh chiếm vùng châu thổ sông Trường Giang; Đức chiếm Sơn Đông; Pháp chiếm vùng Vân Nam, Quảng Đông, Quảng Tây; Nga và Nhật Bản chiếm vùng Đông Bắc Trung Quốc….

+ Năm 1901, sau khi kí Hiệp ước Tân Sửu với các nước đế quốc, Trung Quốc trở thành một nước phong kiến, nửa thuộc địa.

**- Diễn biến:**

+ Ngày 10/10/1911, cách mạng bùng nổ và thắng lợi ở Vũ Xương. Sau đó nhanh chóng lan rộng ra các tỉnh miền Nam và miền Trung Trung Quốc.

+ Tháng 12/1911, Tôn Trung Sơn được bầu làm Đại Tổng thống lâm thời của Trung Hoa Dân quốc.

+ Ngày 12/2/1912, Hoàng đế Phổ Nghi thoái vị. Nền quân chủ chuyên chế sụp đổ

+ Tháng 2/1912, Tôn Trung Sơn từ chức. Quyền Tổng thống thuộc về Viên Thế Khải. Cách mạng kết thúc.

**- Kết quả:**

+ Lật đổ chính quyền phong kiến Mãn Thanh.

+ Thành lập nhà nước Trung Hoa Dân quốc.

**- Ý nghĩa:**

+ Lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế tồn tại hơn 2000 năm ở Trung Quốc.

+ Mở đường cho sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Trung Quốc.

+ Ảnh hưởng đến phong trào giải phóng dân tộc ở một số nước châu Á (trong đó có Việt Nam).

**- Hạn chế:**

+ Không xóa bỏ triệt để giai cấp phong kiến.

+ Không giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân.

+ Không chống lại các nước đế quốc xâm lược.

- Kết quả quan trọng nhất của Cách mạng Tân Hợi là: lật đổ chính quyền phong kiến Mãn Thanh, chấm dứt sự tồn tại của chế độ quân chủ chuyên chế ở Trung Quốc; thiết lập nên nhà nước Trung Hoa Dân quốc.

- Kết quả này không đáp ứng được đầy đủ các nội dung của chủ nghĩa tam dân. Vì: nội dung của chủ nghĩa tam dân là: “Dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc”. Tuy nhiên, trong quá trình diễn ra cách mạng, các nhà lãnh đạo đã không xác định rõ mục tiêu chống lại các nước đế quốc xâm lược. Do đó, sau khi cách mạng kết thúc, Trung Quốc vẫn lệ thuộc vào các nước phương Tây.

- Cách mạng Tân Hợi (1911) ở Trung Quốc là một cuộc cách mạng dân chủ tư sản, vì:

+ Cách mạng Tân Hợi do giai cấp tư sản Trung Quốc lãnh đạo (thông qua tổ chức Trung Quốc đồng minh hội) đã lật đổ được triều đình phong kiến Mãn Thanh, chấm dứt sự tồn tại của chế độ quân chủ chuyên chế ở Trung Quốc.

+ Sau cách mạng, nhà nước Trung Hoa Dân quốc được thành lập, ban bố và thực thi nhiều quyền tự do dân chủ cho nhân dân.

+ Thắng lợi của Cách mạng Tân Hợi đã mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển ở Trung Quốc.

- Tuy nhiên, cách mạng Tân Hợi là một cuộc cách mạng tư sản không triệt để, do còn tồn tại nhiều hạn chế, như: không xóa bỏ triệt để giai cấp phong kiến; không giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân; không chống lại các nước đế quốc xâm lược.

**Câu 2. *Hãy trình bày mục đích, nội dung chính và kết quả, ý nghĩa của cuộc Duy tân Minh Trị. Trong cuộc Duy tân Minh Trị, cải cách nào cả ý nghĩa quan trọng nhất để Nhật Bản trở thành đế quốc hùng mạnh vào đầu thế kỉ XX? Hãy trình bày những biểu hiện của sự hình thành chủ nghĩa đế quốc ở Nhật Bản vào cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX.***

**Hướng dẫn trả lời.**

\* Mục đích của cuộc Duy tân Minh Trị:

+ Đưa Nhật Bản thoát khỏi tình trạng một nước phong kiến lạc hậu.

+ Bảo vệ nền độc lập dân tộc trước sự nhòm ngó, đe dọa xâm lược của các nước thực dân, đế quốc phương Tây.

**\* Nội dung chính của cuộc Duy tân Minh Trị:**

***- Chính trị:***

+ Thành lập chính phủ mới, xoá bỏ tình trạng cát cứ.

+ Ban hành Hiến pháp năm 1889 với quyền lực tối cao thuộc về Thiên hoàng.

+ Đưa quý tộc tư sản hoá và đại tư sản lên nắm quyền.

***- Kinh tế:***

+ Thống nhất tiền tệ và thị trường, cho phép mua bán ruộng đất và tự do kinh doanh.

+ Xây dựng đường xá, cầu cống...

***- Quân sự:***

+ Tổ chức và huấn luyện quân đội theo kiểu phương Tây, thực hiện chế độ nghĩa vụ thay cho chế độ trưng binh.

+ Phát triển công nghiệp đóng tàu, sản xuất vũ khí....

+ Học tập các chuyên gia quân sự nước ngoài về lục quân, hải quân.

***- Giáo dục:***

+ Thi hành chính sách giáo dục bắt buộc, chú trọng nội dung khoa học - kĩ thuật trong chương trình giảng dạy.

+ Cử những học sinh ưu tú du học ở phương Tây.

**\* Kết quả của cuộc Duy tân Minh Trị:**

- Nước Nhật thoát khỏi nguy cơ trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây.

- Giúp Nhật Bản phát triển vượt bậc trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, giáo dục, khoa học - kĩ thuật, có vị thế bình đẳng với các nước Âu - Mỹ.

- Ý nghĩa của cuộc Duy tân Minh Trị:

+ Giúp cho Nhật Bản giữ được độc lập, chủ quyền; mở đường cho sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nhật Bản.

+ Có ảnh hướng nhất định đến cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở một số nước châu Á (trong đó có Việt Nam)

**Trong cuộc Duy tân Minh Trị, cải cách trên lĩnh vực giáo dục có ý nghĩa quan trọng nhất giúp Nhật Bản trở thành đế quốc hùng mạnh. Vì:**

+ Giáo dục có vai trò rất quan trọng trong việc gìn giữ và truyền bá văn minh nhân loại; là động lực quan trọng để phát huy nguồn lực con người, thúc đẩy đất nước phát triển.

+ Ở các quốc gia, giáo dục luôn được coi là một trong những quốc sách hàng đầu, có nhiệm vụ: nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài nhằm phát triển tiềm năng trí tuệ, cung cấp cho đất nước nguồn lao động có chất lượng cao.

- **Biểu hiện của sự hình thành chủ nghĩa đế quốc ở Nhật Bản:**

**+**Xuất hiện các công ty độc quyền có khả năng chi phối, lũng đoạn đời sống kinh tế - chính trị, ví dụ: Mít-xu-bi-si, Mít-xưi, Su-mi-tô-mô,...

+ Nhật Bản đẩy mạnh chính sách xâm lược và bành trướng, tiến hành chiến tranh với Trung Quốc (1894 - 1895), Nga (1904 - 1905) và chiếm đóng nhiều thuộc địa như Đài Loan, bán đảo Liêu Đông, cảng Lữ Thuận, Nam Xa-kha-lin (Sakhalin), Triều Tiên, Sơn Đông,…

**Câu 3. Cho biết cuộc Duy tân Minh Trị và Cách mạng Tân Hợi có ảnh hưởng như thế nào đến tình hình Việt Nam vào cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX?**

**Hướng dẫn trả lời.**

**\* Ảnh hưởng của cuộc Duy tân Minh Trị và Cách mạng Tân Hợi đến Việt Nam:**

- Cổ vũ phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược, giành độc lập dân tộc của nhân dân Việt Nam.

-Góp phần làm chuyển biến nhận thức của nhiều sĩ phu yêu nước, tiến bộ (thức thời) ở Việt Nam cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, như: Phan Bội Châu, Tăng Bạt Hổ; Đặng Tử Kính, Đặng Thái Luân,…

- Thành công của cuộc Duy tân Minh Trị và Cách mạng Tân Hợi là hai trong những nhân tố khách quan góp phần đưa tới sự xuất hiện của con đường cứu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản ở Việt Nam những năm đầu thế kỉ XX. Ví dụ:

+ Phong trào Đông du (do Phan Bội Châu khởi xướng) diễn ra dưới ảnh hưởng của cuộc Duy tân Minh Trị,…

+ Dưới ảnh hưởng của Cách mạng Tân Hợi (1911), năm 1912, Phan Bội Châu và những người cùng chí hướng với ông đã thành lập tổ chức Việt Nam Quang phục hội, với tôn chỉ “Đánh đuổi giặc Pháp, khôi phục nước Việt Nam, thành lập nước Cộng hòa dân quốc Việt Nam”.

**Câu 4. Em có nhận xét gì về phương pháp và mục tiêu đấu tranh của Đảng Quốc đại?**

**Hướng dẫn trả lời.**

Năm 1885, giai cấp tư sản Ấn Độ thành lập Đảng Quốc đại. Trong 20 năm đầu, Đảng Quốc đại chủ trương sử dụng biện pháp ôn hòa để đấu tranh, yêu cầu thực dân Anh thực hiện một số cải cách giáo dục, xã hội và tạo điều kiện để giai cấp tư sản tham gia vào hội đồng tự trị.

**=> Nhận xét:**

- Tuy phương pháp và mục tiêu đấu tranh của giai cấp tư sản Ấn Độ chưa thể hiện rõ thái độ triệt để trong đấu tranh chống thực dân Anh, nhưng những hoạt động của Đảng Quốc đại trong giai đoạn này cũng có tác dụng nhất định trong việc nâng cao ý thức dân tộc của nhân dân Ấn Độ.

- Mặt khác, việc lựa chọn phương pháp đấu tranh ôn hòa cũng phần nào phù hợp với điều kiện lịch sử cụ thể của Ấn Độ, vì:

+ Ấn Độ là quốc gia có sự hiện diện và phát triển của nhiều tôn giáo, đặc điểm chung nhất giữa các tôn giáo là đều hướng con người tới cái thiện và đề cao lòng nhân ái.

+ Ấn Độ là thuộc địa lớn nhất và quan trọng nhất của thực dân Anh. Do đó, thực dân Anh luôn tìm cách duy trì một nền thống trị cứng rắn, chặt chẽ ở Ấn Độ. Dưới ách cai trị hà khắc, quản lí chặt chẽ của Anh, nhân dân Ấn Độ gặp nhiều khó khăn trong việc xây dựng lực lượng vũ trang. Nếu lựa chọn con đường đấu tranh vũ trang, có thể sẽ gây ra nhiều mất mát, tổn thất, hi sinh.

***Câu 5. Kể tên một số phong trào giải phóng dân tộc của nhân dân Đông Nam Á vào nửa sau thế kỉ XIX. Phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Ả đầu thế kỉ XX có điểm gì nổi bật? Em có nhận xét gì về phong trào giải phóng dân tộc ở các nước Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.***

**Hướng dẫn trả lời.**

**- Ở In-đô-nê-xi-a:**

+ 1873 - 1903, diễn ra chiến tranh giành độc lập của nhân dân Hồi quốc A-chê (Aceh).

+ 1890 - 1907, diễn ra khởi nghĩa nông dân đảo Gia-va do Sa-min (Samin) lãnh đạo.

**- Ở Phi-líp-pin:**

+ Từ 1892 - 1896, diễn ra cuộc đấu tranh theo đường lối ôn hòa của Liên minh Phi-líp-pin do Hô-xê Ri-xan thành lập

+ Từ 1896 - 1897, diễn ra cuộc khởi nghĩa do Bô-ni-pha-xi-ô lãnh đạo theo xu hướng bạo động.

**- Ở Việt Nam:**

+ Từ 1885 - 1896, diễn ra phong trào Cần vương

+ Từ 1884 - 1913, diễn ra cuộc khởi nghĩa Yên Thế

**- Ở Cam-pu-chia:**

+ Từ 1864 - 1865, Khởi nghĩa của A-cha Xoa chống lại lực lượng phong kiến đầu hàng và thực dân Pháp.

+ Năm 1876, Hoàng thân Si-vô-tha lãnh đạo nhân dân chống thực dân Pháp và xây dựng vương quốc độc lập Cơ-rắc

+ Từ 1885 - 1886, diễn ra cuộc khởi nghĩa nông dân chống Pháp dưới danh nghĩa Hoàng thân Si-vô-tha.

- Đầu thế kỉ XX, phong trào giải phóng dân tộc tiếp tục lan rộng dưới nhiều hình thức khác nhau có sự tham gia của nhiều tầng lớp xã hội:

+ Đấu tranh vũ trang tiếp tục bùng nổ, tiêu biểu là khởi nghĩa Pha-ca-đuốc (1901 - 1903), Ong Kẹo (1901 - 1937) ở Lào,....

+ Tầng lớp tư sản dân tộc ở In-đô-nê-xi-a, các sĩ phu yêu nước Việt Nam nỗ lực truyền bá tư tưởng dân chủ, kêu gọi cải cách, nâng cao dân trí, dân quyền.

+ Tầng lớp tri thức và công nhân ở nhiều nước Đông Nam Á cũng tích cực tham gia vào phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc. Nhiều tổ chức yêu nước đã được lập ra, như: Hội Thanh niên Phật tử (Mi-an-ma, 1906), Hiệp hội công nhân đường sắt (In-đô-nê-xi-a, 1905); Liên minh xã hội dân chủ In-đô-nê-xi-a (1914),…

**- Nhận xét về phong trào giải phóng dân tộc ở các nước Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX:**

+ Ách cai trị hà khắc, bóc lột nặng nề của các nước phương Tây đã khiến cho mâu thuẫn dân tộc giữa nhân dân các nước Đông Nam Á với chính quyền thực dân ngày càng sâu sắc. Đây là nguyên nhân chính dẫn đến sự bùng nổ hàng loạt các cuộc đấu tranh của nhân dân Đông Nam Á.

+ Quá trình đấu tranh chống thực dân phương Tây của nhân dân Đông Nam Á tuy khác nhau về thời điểm và hình thức đấu tranh nhưng đều cùng mục đích: chống lại ách cai trị bất công của chế độ thực dân, giành lại nền độc lập cho dân tộc.

+ Các cuộc đấu tranh của nhân dân Đông Nam Á diễn ra sôi nổi, lôi cuốn đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia.

+ Mặc dù diễn ra quyết liệt, song, do nhiều nguyên nhân các cuộc đấu tranh của nhân dân Đông Nam Á ở thời điểm cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX vẫn chưa đi đến thắng lợi cuối cùng.

+ Dù thất bại, nhưng các cuộc đấu tranh này có ý nghĩa lịch sử to lớn: thể hiện lòng yêu nước, ý chí bất khuất chống ngoại xâm; đồng thời, để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu cho các phong trào yêu nước sau này.

**Câu 6. Hãy nêu những nét chính trong phong trào đấu tranh giành độc lập của ba nước Đông Dương từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX. Theo em, vì sao liên minh chiến đấu giữa nhân dân ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia được hình thành ngay từ cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX?**

**Hướng dẫn trả lời.**

**- Ở Việt Nam**:

**+ C**uộc kháng chiến chống Pháp xâm lược nổ ra ngay từ giữa thế kỉ XIX, nổi bật là phong trào Cần vương (1885 - 1896), khởi nghĩa nông dân Yên Thế (1884 - 1913).

+ Đầu thế kỉ XX, phong trào giải phóng dân tộc theo khuynh hướng dân chủ tư sản với hai xu hướng chính là bạo động và cải cách.

**- Ở Cam-pu-chia:** nhiều cuộc khởi nghĩa của nhân dân đã nổ ra, tiêu biểu là:

+ Khởi nghĩa do A-cha Xoa lãnh đạo (1864 - 1865),

+ Khởi nghĩa của nhà sư Pu-côm-bô (1866 - 1867).

+ Khởi nghĩa do Hoàng thân Xi-vô-tha đứng đầu (1885 - 1895).

**- Ở Lào:** nhân dân đã nổi dậy đấu tranh chống Pháp, tiêu biểu:

+ Khởi nghĩa của nhân dân Xa-van-na-khét do Pha-ca-đuốc lãnh đạo (1901).

+ Khởi nghĩa ở cao nguyên Bô-lô-ven (1901 - 1907).

- Nhân dân Việt Nam ở Nam Bộ và Tây Nguyên đã đoàn kết, phối hợp chiến đấu với nhân dân Cam-pu-chia, Lào chống Pháp. Đây là những biểu hiện bước đầu của liên minh chiến đấu ba dân tộc chống kẻ thù chung.

**- Liên minh chiến đấu giữa nhân dân ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia được hình thành ngay từ cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, vì:**

+ Ba nước Đông Dương có chung vận mệnh lịch sử (bị xâm lược và biến thành thuộc địa của thực dân Pháp).

+ Thực dân Pháp là kẻ thù chung của nhân dân cả ba nước Đông Dương.

+ Ba nước Đông Dương có sự gần gũi về mặt địa lí và có nhiều điểm tương đồng về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.

**Câu 7. Có ý kiến cho rằng: Vào nửa sau thế kỉ XIX, thực dân phương Tây đến Ấn Độ và các nước Đông Nam Á là để “khai hoá văn minh”? Em đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao?**

**Hướng dẫn trả lời.**

**Không đồng ý**với ý kiến: thực dân phương Tây đến Ấn Độ và các nước Đông Nam Á là để “khai hoá văn minh”. Vì:

- Bản chất, ý nghĩa thực sự của “khai hóa văn minh” là: đem ánh sáng của những văn minh phát triển cao, rực rỡ soi rọi và thúc đẩy sự phát triển của những nền văn minh thấp kém hơn.

- Mục đích và chính sách cai trị thực dân phương Tây ở Ấn Độ và Đông Nam Á đối lập hoàn toàn với ý nghĩa của từ “khai hóa văn minh”:

+ Mục đích của các nước phương Tây khi xâm lược Ấn Độ và Đông Nam Á là nhằm: vơ vét tài nguyên, bóc lột nhân công, độc chiếm thị trường tiêu thụ.

+ Trong quá trình cai trị, chính quyền thực dân đã thiết lập nền thống trị cứng rắn, tăng cường các hoạt động khủng bố, đàn áp nhân dân Ấn Độ, Đông Nam Á; đồng thời thực hiện chính sách “ngu dân”, cổ súy cho các hủ tục lạc hậu, tệ nạn xã hội,… nhằm làm suy yếu nòi giống, phai mờ và tiến tới xóa bỏ ý chí đấu tranh; kìm hãm sự phát triển của nhân dân thuộc địa.

+ Chính sách cai trị của thực dân phương Tây đã để lại nhiều hệ quả nghiêm trọng, kéo lùi sự phát triển của Ấn Độ và các dân tộc Đông Nam Á.

**CHỦ ĐỀ : VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XVIII**

**Câu 1. Em hãy giải thích nguyên nhân làm bùng nổ xung đột Nam - Bắc triều và Trịnh - Nguyễn. Em hãy cho biết xung đột Nam - Bắc triều và Trịnh - Nguyễn đã gây nên hệ quả gì? Giả sử là một người dân sống ở thế kỉ XVI - XVIII, em hãy đưa ra ít nhất một lí do phản đối các cuộc xung đột Nam - Bắc triều và Trịnh - Nguyễn.**

**Hướng dẫn trả lời.**

**\* Giải thích**

**- Nguyên nhân bùng nổ xung đột Nam - Bắc triều:**

+ Nhà Mạc được thành lập nhưng một bộ phận quan lại trung thành với triều Lê ra sức chống lại nhằm khôi phục lại vương triều này.

+ Năm 1533, ở vùng Thanh Hóa, nhiều cựu thần của nhà Lê (đứng đầu là Nguyễn Kim) đã đưa Lê Duy Ninh lên làm vua, đối đầu với nhà Mạc (sử gọi là Nam triều).

=> Năm 1533 xung đột Nam - Bắc triều xảy ra, kéo dài đến năm 1592 mới chấm dứt, chiến trường chính là vùng Thanh Hóa - Nghệ An.

**- Nguyên nhân bùng nổ xung đột Trịnh - Nguyễn:**

+ Năm 1545, Nguyễn Kim qua đời, vua Lê trao toàn bộ binh quyền cho Trịnh Kiểm.

+ Năm 1558, Nguyễn Hoàng, được cử vào trấn thủ Thuận Hóa. Họ Nguyễn từng bước xây dựng thế lực và mở rộng dần đất đai về phương Nam.

+ Năm 1613, Nguyễn Hoàng mất, con là Nguyễn Phúc Nguyên lên thay, đã tỏ rõ thái độ đối lập và chấm dứt việc nộp thuế cho họ Trịnh.

=> Xung đột Trịnh - Nguyễn bùng nổ vào năm 1627, kéo dài đến năm 1672 mới chấm dứt.

**\* Xung đột Nam - Bắc triều và Trịnh - Nguyễn đã gây nên hệ quả**

**- Hệ quả về chính trị:**

+ Sự thống nhất của đất nước bị xâm phạm. Từ năm 1672, sông Gianh trở thành ranh giới chia cắt Đại Việt thành hai đàng: Đàng Ngoài (từ Sông Gianh trở ra bắc) do con cháu họ Trịnh thay nhau cai quản; Đàng Trong (từ sông Gianh trở vào nam) do con cháu họ Nguyễn truyền nối nhau cầm quyền.

+ Hình thành cục diện “một cung vua - hai phủ chúa” (cả hai chính quyền Trịnh, Nguyễn đều dùng niên hiệu vua Lê, đều thừa nhận quốc hiệu Đại Việt).

**- Hệ quả về kinh tế - xã hội:**

+ Trong thời gian diễn ra chiến sự, hoạt động kinh tế của đất nước bị tàn phá.

+ Đời sống nhân dân khốn khổ (đặc biệt ở vùng xảy ra chiến sự).

**- Hệ quả về lãnh thổ, lãnh hải:**

+ Lãnh thổ Đàng Trong dần được được mở rộng về phía Nam

+ Chính quyền chúa Nguyễn triển khai nhiều hoạt động thực thi chủ quyền tại quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa.

**\* Lí do phản đối các cuộc xung đột Nam - Bắc triều và Trịnh - Nguyễn:** xung đột kéo dài giữa các tập đoàn phong kiến sẽ làm suy kiệt sức người, sức của; tàn phá đồng ruộng, xóm làng; giết hại nhiều người dân vô tội; chia cắt đất nước và làm ảnh hưởng đến sự phát triển chung của quốc gia - dân tộc.

**Câu 2. Hãy chia sẻ những hiểu biết của em về chúa Nguyễn Hoàng và công cuộc khai phá vùng đất Đàng Trong cũng như quá trình thực thi chủ quyền biển đảo của các chúa Nguyễn.**

**Hướng dẫn trả lời.**

**- Chia sẻ hiểu biết về chúa Nguyễn Hoàng:**

+ Nguyễn Hoàng (1525 - 1613) là con trai thứ hai của An thành hầu Nguyễn Kim. Ông là một danh tướng đã từng lập nhiều chiến công ở thời Hậu Lê nên được vua Lê phong tước Thái úy Đoan quốc công.

+ Sau khi Nguyễn Kim qua đời, vua Lê trao lại binh quyền cho Trịnh Kiểm. Biết mình là “gai trong mắt” của Trịnh Kiểm, Nguyễn Hoàng đã nghe theo lời khuyên đi về phía nam của trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm. Năm 1558, Nguyễn Hoàng vào trấn thủ đất Thuận Hóa. Từ đây, ông đã đặt nền tảng cho cơ nghiệp của chín vị chúa Nguyễn ở phương nam và cho cả vương triều Nguyễn sau này.

**- Chia sẻ hiểu biết về quá trình thực thi chủ quyền biển đảo của các chúa Nguyễn:**

+ Chúa Nguyễn ở Đàng Trong là chính quyền đầu tiên xác lập chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Vào đầu thế kỉ XVII, việc thực thi chủ quyền được thực hiện một cách chặt chẽ thông qua hoạt động thường xuyên của hải đội Hoàng Sa.

+ Dưới sự kiểm soát chặt chẽ của chính quyền chúa Nguyễn, quá trình thực thi chủ quyền tại hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa được thực hiện một cách liên tục suốt từ thế kỉ XVII và được tiếp nối dưới thời nhà Tây Sơn và nhà Nguyễn

**Câu 3. Hãy trình bày khái quát công cuộc khai phá vùng đất phía Nam trong các thế kỉ XVI - XVIII. Hãy mô tả quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của người Việt Nam trong các thế kỉ XVII - XVIII. Những việc làm đó có ý nghĩa như thế nào? Việc chúa Nguyễn thực thi chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa có ý nghĩa như thế nào?**

**Hướng dẫn trả lời.**

**\* Nét chính về công cuộc khai phá vùng đất phía Nam trong các thế kỉ XVI - XVIII:**

+ Năm 1558, Nguyễn Hoàng vào trấn thủ Thuận Hóa. Quá trình di dân, khai phá vùng đất phía Nam được đẩy mạnh.

+ Năm 1611, Nguyễn Hoàng lập phủ Phú Yên

+ Năm 1653, Dinh Thái Khang (Khánh Hòa ngày nay) được thành lập.

+ Năm 1698, Phủ Gia Định (gồm: Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương, Bình Phước, Long An, Tây Ninh, Tiền Giang và Thành phố Hồ Chí Minh ngày nay) được thành lập

+ Năm 1757, Chúa Nguyễn hoàn thiện hệ thống chính quyền trên vùng đất Nam Bộ tương đương như ngày nay

+ Đến cuối thế kỉ XVIII, chúa Nguyễn đã làm chủ một vùng đất rộng lớn từ phía nam dải Hoành Sơn đến mũi Cà Mau, bao gồm cả các đảo, quần đảo ở Biển Đông và vịnh Thái Lan. Các chúa Nguyễn đã tổ chức đơn vị hành chính, tổ chức bộ máy cai trị, lập số sách quản lí dân đinh, ruộng đất và đặt ra các loại thuế.

**\* Mô tả quá trình thực thi chủ quyền tại quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa:**

- Hoạt động khai thác và xác lập chủ quyền của chúa Nguyễn tại quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa được thực hiện có tổ chức, hệ thống và liên tục thông qua đội Hoàng Sa và đội Bắc Hải.

+ Đội Hoàng Sa và Bắc Hải là hai tổ chức dân binh độc đáo vừa có chức năng kinh tế (khai thác tài nguyên biển) vừa có chức năng kiểm soát, quản lí biển, đảo.

+ Nhiệm vụ của họ là: thu lượm hàng hoá của những con tàu bị đắm; thu lượm các hải sản quý; từng bước xác lập chủ quyền đối với hai quần đảo này.

- Hải đội Hoàng Sa và đội Bắc Hải tiếp tục duy trì hoạt động ở thời Tây Sơn (cuối thế kỉ XVIII).

**\* Ý nghĩa:**Sự quan tâm của các chính quyền phong kiến và hoạt động liên tục của các đội dân binh này trong suốt các thế kỉ XVII - XVIII đã khẳng định quá trình khai thác, thực thi chủ quyền từ rất sớm của người Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa. => Đây là một trong những cơ sở lịch sử để nhân dân Việt Nam đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong giai đoạn hiện nay.

**\* Việc chúa Nguyễn thực thi chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa có ý nghĩa**

- Chúa Nguyễn ở Đàng Trong là chính quyền đầu tiên đã xác định được chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa. Việc thực thi chủ quyền được thực hiện một cách chặt chẽ thông qua hoạt động thường xuyên của hải đội Hoàng Sa.

- Quá trình thực thi chủ quyền được chính quyền chúa Nguyễn thực hiện một cách liên tục suốt từ thế kỉ XVII và được tiếp nối với nhà Tây Sơn và nhà Nguyễn.

- Nhờ những hoạt động kiểm soát và khai thác, chiếm giữ của hai đội Hoàng Sa, quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa không chỉ được ghi nhận trong bản đồ mà trên thực tế đã là một vùng biển đảo không thể tách rời với đời sống của cư dân ven biển miền Trung Việt Nam từ thế kỉ XVII.

=> Các hoạt động thực thi chủ quyền trên 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của chính quyền chúa Nguyễn đã tạo cơ sở lịch sử vững chắc cho hoạt động đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo của Việt Nam hiện nay.

**Câu 4. Hoàn thành bảng tóm tắt về những nét chính trong kinh tế, tôn giáo và văn hóa nước ta ở các thế kỉ XVI – XVIII? Miêu tả một nét đẹp trong tín ngưỡng truyền thống của dân tộc phát triển trong thời kì này? Vì sao chữ cái La-tinh ghi âm tiếng Việt trở thành chữ Quốc ngữ của nước ta cho đến ngày nay? Một số làng nghề thủ công ở Việt Nam được hình thành từ các thế kỉ XVI – XVIII? Mô tả vài nét về một làng nghề thủ công đã có từ thế kỉ XVI – XVIII. Đề xuất những giải pháp để bảo tồn làng nghề đó.**

**Hướng dẫn trả lời.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Nét chính** |
| Kinh tế | - Nông nghiệp:+ Sản xuất nông nghiệp ở cả Đàng Trong và Đàng ngoài từng bước được phục hồi và phát triển trở lại.+ Tình trạng nông dân bị chấm chiếm ruộng đất có xu hướng tăng.- Thủ công nghiệp:+ Các nghề thủ công truyền thống tiếp tục phát triển; xuất hiện thêm nhiều nghề thủ công mới.+ Có nhiều làng nghề thủ công nổi tiếng.- Thương nghiệp:+ Hoạt động buôn bán trong dân đã trở nên phổ biến.+ Ngoại thương phát triển mạnh.+ Nhiều đô thị ở Đàng Trong và Đàng Ngoài được hưng khởi. |
| Tôn giáo | - Đạo giáo và Phật giáo có điều kiện phục hồi.- Nho giáo vẫn được nhà nước phong kiến duy trì.- Thiên Chúa giáo du nhập và dần gây dựng được ảnh hưởng. |
| Văn hóa | - Chữ viết: xuất hiện loại chữ Latinh dùng để ghi âm tiếng Việt.- Đạt được nhiều thành tựu lớn trên các lĩnh vực: văn học, khoa học và nghệ thuật. |

**- Miêu tả tín ngưỡng thờ thành hoàng làng:**

+ Thành hoàng là người có công với dân làng như: lập làng, lập nghề, dạy học, đánh giặc, cứu người... Cũng giống như thờ cúng tổ tiên, thờ cúng Thành hoàng của người Việt vừa là tín ngưỡng, vừa là đạo lý sống của hậu thế đối với bậc tiền bối có công với làng xóm, đất nước. Nếu thờ cúng tổ tiên là đạo lý thể hiện ý thức hướng về nguồn cội của gia đình, dòng họ, thì thờ cúng Thành hoàng làng cũng là sự tôn vinh các bậc tiền bối ở cấp độ làng xã.

+ Trong tâm thức người Việt, Thành hoàng là vị thần tối linh, có thể bao quát, chứng kiến toàn bộ đời sống của dân làng, bảo vệ, phù hộ cho dân làng làm ăn phát đạt, khỏe mạnh. Các thế hệ dân cứ tiếp tục sinh sôi, nhưng Thành hoàng thì còn mãi, trở thành một chứng tích không thể phủ nhận được của một làng qua những cơn chìm nổi.

+ Thờ phụng Thành hoàng là sợi dây liên lạc vô hình, giúp dân làng đoàn kết, nếp sống cộng cảm hoà đồng, đất lề quê thói được bảo tồn.

**- Chữ cái La-tinh ghi âm tiếng Việt trở thành chữ Quốc ngữ của nước ta cho đến ngày nay vì: loại chữ này có nhiều ưu điểm, như:**

+ Số lượng các chữ cái ít nhưng có khả năng ghép chữ linh hoạt, tiện lợi, khoa học.

+ Dễ đọc, dễ nhớ, dễ ghi chép,… nên có khả năng phổ biến trên diện rộng.

+ Giúp người Việt dễ dàng tiếp cận với các thành tựu văn minh khác của thế giới (do: chữ La-tinh là nền tảng cho hơn 200 ngôn ngữ và chữ viết hiện nay).

**- Một số làng nghề thủ công ở Việt Nam được hình thành từ các thế kỉ XVI - XVIII:**

+ Làng nghề tranh Đông Hồ (Bắc Ninh); tranh Hàng Trống (Hà Nội); làng Sình (Thừa Thiên Huế),…

+ Làng đá mĩ nghệ Non Nước (Đà Nẵng).

+ Làng làm đường mía Bảo An (Quảng Nam).

- Đề xuất biện pháp bảo tồn:

+ Xây dựng quy hoạch tổng thể và vùng nguyên liệu ổn định cho các làng nghề.

+ Tìm kiếm thị trường tiêu thụ cho sản phẩm của các làng nghề truyền thống.

+ Phát triển làng nghề truyền thống gắn với hoạt động du lịch trải nghiệm.

+ Tôn vinh các nghệ nhân; đẩy mạnh các hoạt động học hỏi, truyền nghề cho thế hệ trẻ.

+ ….

**- Mô tả vài nét về một làng nghề thủ công đã có từ thế kỉ XVI - XVIII.**

+ Làng tranh Đông Hồ thuộc xã Song Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, là làng nghề vẽ tranh dân gian nổi tiếng của Việt Nam. Cách Hà Nội chừng 33 km về hướng Đông và nằm sát bờ Nam đê sông Đuống, làng Hồ hay Đông Hồ là cái nôi của dòng tranh khắc gỗ dân gian đặc sắc được nhiều người cả trong và ngoài nước biết đến, với những bức tranh từ lâu đã đi vào đời sống tinh thần bao người dân Việt.

+ Xuất hiện từ khoảng thế kỷ XVI, tranh Đông Hồ được hình thành bằng phương pháp thủ công, là kết tinh của sự khéo léo và nhẫn nại, cộng với nghệ thuật thẩm mỹ đầy tinh tế… Đây không phải là những bức tranh được vẽ theo cảm hứng nhưng được in lại qua những bản khắc, và để có bản khắc đạt đến độ tinh xảo, đòi hỏi ở người vẽ mẫu cũng như người khắc ván phải có lòng yêu nghệ thuật và trình độ kỹ thuật cao. Tranh Đông Hồ có đến 180 loại được phân thành 5 loại chính gồm: tranh thờ, tranh lịch sử, tranh chúc tụng, tranh sinh hoạt và truyện tranh.

+ Có thể nói giai đoạn từ nửa cuối thế kỷ XIX đến năm 1944 là thời cực thịnh của làng tranh, với 17 dòng họ trong làng đều tham gia làm tranh.

+ Qua những năm kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954), do chiến tranh tàn phá khốc liệt nên nghề làm tranh cũng tạm bị gián đoạn.

+ Đến khi hòa bình lập lại ở miền Bắc nhất là khi đất nước thống nhất thì làng tranh mới được khôi phục. Đáng tiếc là qua mấy chục năm đổi mới theo nền kinh tế thị trường và với sự tác động của các trào lưu nghệ thuật phương Tây, nhận thức và xu hướng xã hội cũng có sự thay đổi đẩy dòng tranh Đông Hồ đối mặt với sự tồn vong của chính mình.

**- Đề xuất biện pháp bảo tồn:**

+ Xây dựng quy hoạch tổng thể và vùng nguyên liệu ổn định cho các làng nghề.

+ Tìm kiếm thị trường tiêu thụ cho sản phẩm của các làng nghề truyền thống.

+ Phát triển làng nghề truyền thống gắn với hoạt động du lịch trải nghiệm.

+ Tôn vinh các nghệ nhân; đẩy mạnh các hoạt động học hỏi, truyền nghề cho thế hệ trẻ.

+ ….

**Câu 5. Hãy nêu nhận xét về sự chuyển biến đó trong các thế kỉ XVI - XVIII. Em ấn tượng với thành tựu nào nhất? Vì sao?**

**Hướng dẫn trả lời.**

**- Nhận xét:**

+ Trong các thế kỉ XVI - XVIII, nhân dân Đại Việt đã đạt được nhiều thành tựu lớn trên các lĩnh vực văn hóa, tôn giáo. Những thành tựu này là minh chứng cho tài năng, tư duy sáng tạo và sự lao động miệt mài của người dân. Nhiều thành tựu văn hóa ở thời kì này vẫn được bảo tồn, gìn giữ và sử dụng cho đến ngày nay.

+ Mặt khác, ở các thế kỉ XVI - XVIII đã diễn ra sự tiếp xúc và giao lưu giữa văn minh Đại Việt với văn minh phương Tây, đưa đến nhiều chuyển biến mới trong đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân Đại Việt.

**- Em ấn tượng nhất với thành tựu về chữ Quốc ngữ. Vì:**

+ So với các loại chữ viết trước đó (là chữ Hán và chữ Nôm), chữ Quốc ngữ có nhiều ưu điểm nổi bật, như: số lượng chữ cái ít nhưng khả năng ghép chữ linh hoạt; tiện lợi, dễ dàng ghi nhớ và có thể phổ biến trên diện rộng,…

+ Chữ Quốc ngữ vẫn được người dân Việt Nam sử dụng cho đến ngày nay.

**Câu 6. Sự mục nát của chính quyền họ Trịnh Đàng Ngoài đã dẫn đến những hậu quả gì? Em hãy cho biết phong trào nông dân Đàng Ngoài có tác động như thế nào đối với xã hội Đại Việt thế kỉ XVIII.**

- Sự mục nát của chính quyền họ Trịnh Đàng Ngoài đã khiến cho: đời sống của các tầng lớp nhân dân, nhất là nông dân lâm vào khổ cực, bần cùng; thúc đẩy nhân dân nổi dậy đấu tranh chống lại chính quyền phong kiến.

- Tác động của phong trào nông dân Đàng Ngoài:

+ Buộc chính quyền Đàng Ngoài phải thực hiện một số chính sách như khuyến khích khai hoang, cho nông dân lưu tán trở về quê,…

+ Làm lung lay chính quyền “vua Lê - chúa Trịnh”, chuẩn bị “mảnh đất” thuận lợi cho phong trào Tây Sơn phát triển mạnh mẽ ra Đàng Ngoài vào cuối thế kỉ XVIII.

**Câu 7.** Lập sơ đồ tư duy về một số cuộc khởi nghĩa lớn trong phong trào nông dân Đàng Ngoài thế kỉ XVIII.

**Câu 8. Đánh cho sử tri Nam quốc anh hùng chi hữu chủ”- là thông điệp của vua Quang Trung nói thay cho cả dân tộc trong những ngày giáp Tết năm Kỷ Dậu 1789. Biết đặt lợi ích dân tộc lên trên lợi ích dòng họ nên phong trào Tây Sơn đã được đông đảo nhân dân ủng hộ. Vậy, tại sao phong trào bùng nổ? Những thắng lợi tiêu biểu nào đánh dấu sự nghiệp nhà Tây Sơn? Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa của phong trào đối với lịch sử dân tộc là gì? Việc Nguyễn Huệ lên ngôi hoàng đế có ý nghĩa gì? Vua Quang Trung đã có những đóng góp gì cho lịch sử dân tộc ở thế kỉ XVIII?**

**Hướng dẫn trả lời.**

**- Nguyên nhân bùng nổ:**mâu thuẫn giữa các tầng lớp nhân dân (nhất là nông dân) với chính quyền chúa Nguyễn ở Đàng Trong.

**- Thắng lợi tiêu biểu:**

+ Lật đổ chúa Nguyễn và chính quyền Lê - Trịnh.

+ Chiến thắng quân Xiêm xâm lược (1785).

+ Chiến thắng quân Thanh xâm lược (1789).

**- Nguyên nhân thắng lợi:**

+ Tinh thần yêu nước, sự đồng lòng, ủng hộ của nhân dân

+ Sự lãnh đạo tài tình của Nguyễn Huệ - Quang Trung và bộ chỉ huy nghĩa quân.

**- Ý nghĩa lịch sử:**

+ Lật đổ các chính quyền phong kiến Nguyễn, Trịnh, Lê, xoá bỏ tình trạng chia cắt đất nước từ đó đặt cơ sở cho việc khôi phục nền thống nhất của quốc gia.

+ Đánh tan các cuộc xâm lược của quân Xiêm, Thanh, bảo vệ vững chắc nền độc lập và chủ quyền của đất nước.

**- Ý nghĩa của việc Nguyễn Huệ lên ngôi Hoàng đế**

+ Trước thế mạnh của giặc Thanh, nhân dân Việt Nam cần đoàn kết lực lượng toàn dân trong một mặt trận thống nhất, dưới sự lãnh đạo của một vị vua chính danh vị. Vì vậy, Nguyễn Huệ đã lên ngôi Hoàng đế, dùng danh nghĩa vua của nước Việt để kêu gọi toàn dân cùng tham gia đánh giặc.

+ Việc Nguyễn Huệ lên ngôi Hoàng đế đã tái khẳng định Đại Việt là một quốc gia có độc lập, chủ quyền. Do đó, nêu cao được tính chất chính nghĩa của cuộc kháng chiến.

**Nhận xét về những đóng góp của vua Quang Trung**

- Nguyễn Huệ là một trong những lãnh đạo chủ chốt của phong trào nông dân Tây Sơn, cùng với Nguyễn Nhạc, Nguyễn Lữ và các tướng lĩnh tài ba khác đã lãnh đạo nhân dân đấu tranh, giành được nhiều thắng lợi quan trọng, đóng góp to lớn vào tiến trình lịch sử dân tộc.

- Nguyễn Huệ là người có tài năng thao lược, ông có cống hiến rất lớn trong việc đề ra kế sách và lãnh đạo, chỉ huy quân Tây Sơn giành thắng lợi trong các cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Xiêm và Mãn Thanh.

- Sau khi lên ngôi hoàng đế (năm 1788), vua Quang Trung đã bắt tay vào việc xây dựng và cải cách đất nước. Ông đã cho triển khai nhiều chính sách tiến bộ trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục… theo hướng: khắc phục hậu quả chiến tranh, phục hồi kinh tế, ổn định trật tự xã hội, đề cao và phát triển nền văn hóa dân tộc... Trong thời gian ngắn ngủi (4 năm) kể từ khi lên ngôi hoàng đế sáng lập vương triều cho đến khi từ trần, công cuộc canh tân dựng nước cùng với những hoài bão lớn lao của vua Quang Trung tuy chưa được thực hiện đầy đủ và chưa phát huy hết tác dụng nhưng đã cho thấy tầm vóc, tài năng và ý chí của ông.

**Câu 9. Có ý kiến cho rằng: Quyết định tiêu diệt quân Thanh vào dịp Tết Kỉ Dậu (1789) thể hiện thiên tài quân sự của vua Quang Trung. Em đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao?**

**Hướng dẫn trả lời.**

**Đồng ý**với ý kiến cho rằng: Quyết định tiêu diệt quân Thanh vào dịp Tết Kỉ Dậu (1789) thể hiện thiên tài quân sự của vua Quang Trung. Vì: quyết định này được vua Quang Trung đưa ra trên cơ sở sự nghiên cứu, phân tích kĩ lưỡng những điểm mạnh, ý đồ tiến công và những sai lầm của quân Thanh. Cụ thể là:

- **Điểm mạnh:** quân Thanh có ưu thế về lực lượng với 29 vạn quân (nhiều hơn so với lực lượng của quân Tây Sơn).

- **Ý đồ:** sau khi chiếm được Thăng Long, Tôn Sĩ Nghị cho quân sĩ tạm nghỉ ngơi để ăn Tết Nguyên đán, dự định sau Tết, ngày mùng 6 tháng giêng sẽ tiếp tục tiến công.

- **Sai lầm:**

+ Chiếm được kinh thành Thăng Long một cách tương đối dễ dàng (do trước đó, quân Tây Sơn đã chủ động rút lui để tránh thế giặc mạnh và củng cố lực lượng), nên quân Thanh nảy sinh tâm lí chủ quan, khinh địch, đánh giá quá thấp lực lượng của đối phương.

+ Mặt khác, khi đang ở thế tiến công và giành được những thắng lợi bước đầu, việc bộ chỉ huy quân Thanh bất ngờ chuyển sang hình thái phòng ngự tạm thời (thể hiện thông qua việc: cho quân sĩ dừng lại hơn 1 tháng tại Thăng Long để nghỉ ngơi và ăn Tết), đã khiến cho quân Thanh tự để mất đi thế chủ động ban đầu và không phát huy được tác dụng của ưu thế binh lực.

=> Phát hiện và chớp được thời cơ chiến lược có một không hai đó, vua Quang Trung đã quyết định bất ngờ mở cuộc tập kích chiến lược chớp nhoáng, tung toàn bộ lực lượng ra đánh tan quân địch vào khoảng thời gian từ đêm 30 đến sáng mùng 5 tết Kỉ Dậu - đúng lúc quân Thanh chủ quan nhất.

**Câu 10. Hãy lập bảng về những sự kiện chính của phong trào Tây Sơn từ năm 1771 đến năm 1789 theo các tiêu chí: thời gian, thắng lợi tiêu biểu.**

**Hướng dẫn trả lời.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Thời gian** | **Thắng lợi tiêu biểu** |
| 1771 | Ba anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ dựng cờ khởi nghĩa ở vùng Tây Sơn thượng đạo (nay thuộc An Khê, Gia Lai). |
| 1777 | Quân Tây Sơn lật đổ chính quyền chúa Nguyễn ở Đàng Trong. |
| 1785 | Quân Tây Sơn giành thắng lợi quyết định trong trận Rạch Gầm - Xoài Mút, đánh tan gần 5 vạn quân Xiêm xâm lược. |
| 1786 | Nguyễn Huệ chỉ huy quân Tây Sơn tiến ra Đàng Ngoài, lật đổ chúa Trịnh, rồi giao lại chính quyền cho vua Lê. |
| 1788 | Nguyễn Huệ chỉ huy quân Tây Sơn tiến ra Bắc, lật đổ chính quyền nhà Lê. |
| 1789 | Quân Tây Sơn giành thắng lợi quyết định trong trận Ngọc Hồi - Đống Đa, đánh tan gần 29 vạn quân Mãn Thanh xâm lược. |

**CHỦ ĐỀ : VIỆT NAM TỪ CUỐI THẾ KỈ XIX ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX**

**Câu 1. Hãy nêu những đóng góp của vua Gia Long và vua Minh Mạng trong công cuộc thực thi chủ quyền ở quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa.**

**Hướng dẫn trả lời.**

**- Đóng góp của vua Gia Long:**

+ Đặt hai quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa trong cơ cấu hành chính của Việt Nam (cụ thể là: dưới thời vua Gia Long, quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa thuộc tỉnh Quảng Ngãi).

+ Năm 1803, vua Gia Long cho tái lập lại hai hải đội Hoàng Sa và Bắc Hải, biên chế nằm trong lực lượng quân đội, với nhiệm vụ thực thi chủ quyền của Việt Nam trên cả hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

+ Năm 1816, vua Gia Long sai thủy quân triều đình phối hợp với đội Hoàng Sa ra thăm dò, đo đạc thủy trình và cắm cờ khẳng định chủ quyền trên 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

**- Đóng góp của vua Minh Mạng:**tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thực thi chủ quyền trên quần đảo Trường Sa và quần đảo Hoàng Sa, ví dụ như:

+ Việc đo đạc thủy trình kết hợp với vẽ bản đồ được quan tâm thực hiện, nhà vua đã cho dựng miếu thờ và trồng cây xanh ở quần đảo Hoàng Sa,...

+ Năm 1838, Quốc sử quán triều Nguyễn đã cho vẽ bản đồ Đại Nam nhất thống toàn đồ thể hiện quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa thuộc lãnh thổ Việt Nam.

+ Cho khắc hình các cửa biển quan trọng và hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa lên Cửu Đỉnh,…

**Câu 2. Có quan điểm cho rằng: Nhà Nguyễn đã để lại di sản văn hoá đồ sộ. Em đồng ý với quan điểm đó không? Vì sao?**

- **Đồng ý** với quan điểm: Nhà Nguyễn đã để lại di sản văn hoá đồ sộ. Vì:

+ Dưới thời Nguyễn, nhân dân Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu lớn trên các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, khoa học,… trong đó, có nhiều tác phẩm hoặc công trình có giá trị, ví dụ như: Truyện Kiều của Nguyễn Du; bộ sách Gia Định thành thông chí của Trịnh Hoài Đức; Khâm định Việt sử thông giám cương mục của Quốc sử quán triều Nguyễn;…

+ Nhiều di sản văn hóa dưới thời Nguyễn đã được Tổ chức UNESCO ghi nhận là di sản văn hóa thế giới, ví dụ như: quần thể cố đô Huế; Nhã nhạc cung đình,…

**Câu 3. Hãy mô tả quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của nhà Nguyễn.**

**Hướng dẫn trả lời.**

- Tiếp nối chính quyền chúa Nguyễn và nhà Tây Sơn, nhà Nguyễn tiếp tục đẩy mạnh việc thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa, thông qua những hoạt động cụ thể, như:

+ Đặt hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa trong cơ cấu hành chính của Việt Nam.

+ Năm 1803, vua Gia Long cho tái lập lại hai hải đội Hoàng Sa và Bắc Hải, biên chế nằm trong lực lượng quân đội, với nhiệm vụ thực thi chủ quyền của Việt Nam trên cả hai quần đảo này.

+ Năm 1816, vua Gia Long lệnh cho thuỷ quân và đội Hoàng Sa đi thuyền ra Hoàng Sa để xem xét, đo đạc thuỷ trình và cắm cờ xác nhận chủ quyền Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa.

+ Dưới thời vua Minh Mạng: việc đo đạc kết hợp với vẽ bản đồ được nhà nước quan tâm thực hiện, nhà vua đã cho dựng miếu thờ và trồng cây xanh ở quần đảo Hoàng Sa,...

+ Năm 1838, Quốc sử quán triều Nguyễn đã cho vẽ bản đồ Đại Nam nhất thống toàn đồ thể hiện quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa thuộc lãnh thổ Việt Nam.

**Câu 4. Nêu cảm nghĩ của em về quá trình thực thi chủ quyền của nhà Nguyễn đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa.**

**Hướng dẫn trả lời.**

- Tiếp nối chính quyền chúa Nguyễn và nhà Tây Sơn, nhà Nguyễn tiếp tục đẩy mạnh việc thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa, thông qua những hoạt động cụ thể, như:

+ Đặt hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa trong cơ cấu hành chính của Việt Nam.

+ Tái lập lại hai hải đội Hoàng Sa và Bắc Hải, biên chế nằm trong lực lượng quân đội, với nhiệm vụ thực thi chủ quyền của Việt Nam trên cả hai quần đảo này.

+ Đo đạc thủy trình, vẽ bản đồ, cắm cờ khẳng định chủ quyền, dựng miếu thờ và trồng cây xanh,… tại quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

- Các hoạt động khai phá, chiếm lĩnh, xác lập và thực thi chủ quyền của nhà Nguyễn tại hai hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa đã tạo nhiều cơ sở lịch sử vững chắc cho hoạt động đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

- Mặt khác, những nỗ lực của vua Nguyễn trong việc thực thi và bảo vệ chủ quyền biển đảo (nói chung) và hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa (nói riêng) là một trong số những di sản đồ sộ mà nhà Nguyễn để lại cho dân tộc. Nó góp phần giúp chúng ta xây dựng một cách nhìn nhận mới về vị trí, vai trò của dòng họ Nguyễn trong lịch sử.

**Câu 5. Sang thế kỉ XIX, tình hình châu Á và khu vực Đông Nam Á có nhiều biến động trước sự bành trướng của chủ nghĩa thực dân phương Tây. Trong bối cảnh đó, theo em, lịch sử Việt Nam sẽ chịu tác động và diễn ra theo chiều hướng nào? Nhà nước phong kiến có đối sách như thế nào, nhân dân ta có thái độ và hành động ra sao để đương đầu với những thử thách to lớn của lịch sử?**

**Hướng dẫn trả lời.**

- Sang thế kỉ XIX, nền kinh tế tư bản chủ nghĩa ở các nước phương Tây phát triển mạnh, nhu cầu về thị trường, nguyên liệu và nhân lực khiến các nước này đẩy mạnh xâm chiếm các nước phương Đông. Trong bối cảnh đó, do Việt Nam có vị trí chiến lược, giàu tài nguyên và nhân công nên cũng trở thành đối tượng xâm lược của thực dân phương Tây.

- Trước hành động xâm lược của tư bản Pháp, nhà Nguyễn đã thiếu quyết tâm kháng chiến, phạm phải nhiều sai lầm trong chỉ đạo đấu tranh, dẫn đến hậu quả Việt Nam trở thành thuộc địa của thực dân Pháp.

- Đối lập với thái độ của triều đình, nhân dân Việt Nam đã kiên quyết đứng lên đấu tranh ngay từ khi thực dân Pháp nổ súng xâm lược, mặt khác, quá trình đấu tranh của nhân dân cũng có sự chuyển biến: từ đấu tranh chống Pháp xâm lược sang kết hợp giữa đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược và phong kiến đầu hàng.

**Câu 6. Nêu nét chính về quá trình thực dân Pháp xâm lược Việt Nam và cuộc kháng chiến chống Pháp của quân dân ta từ năm 1858 đến năm 1862.**

**Hướng dẫn trả lời.**

***- Chiến sự ở Đà Nẵng (tháng 9/1858 - tháng 2/1862):***

+ Chiều ngày 31/8/1858, liên quân Pháp - Tây Ban Nha dàn trận trước cửa biển Đà Nẵng. Sáng 1/09/1858, Pháp nổ súng tấn công và đổ bộ lên bán đảo Sơn Trà, mở đầu quá trình xâm lược Việt Nam.

+ Dưới sự chỉ huy trực tiếp của Nguyễn Tri Phương, nhân dân cùng với quân đội triều đình đẩy lùi nhiều đợt tấn công, cầm chân liên quân Pháp - Tây Ban Nha suốt 5 tháng trên bán đảo Sơn Trà. => Kế hoạch “*đánh nhanh thắng nhanh”* của Pháp bước đầu thất bại.

***- Chiến sự ở Đông Nam Kì (tháng 2/1859 - tháng 6/1862):***

+ Sau thất bại ở Đà Nẵng, Pháp chuyển quân vào Nam Kỳ. Ngày 17/2/1859, quân Pháp tấn công và nhanh chóng chiếm được thành Gia Định. Tuy nhiên, do vấp phải sự kháng cự quyết liệt của nhân dân, nên sau đó, Pháp buộc phải phá thành, rút xuống cố thủ trong các tàu chiến. => Kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp thất bại hoàn toàn.

+ Năm 1860, do phải san sẻ lực lượng cho các chiến trường khác nên lực lượng quân Pháp ở Gia Định còn lại rất mỏng. Tuy nhiên, quân đội triều đình không nắm bắt thời cơ, mà vẫn “thủ hiểm”, phòng ngự trong Đại đồn Chí Hòa.

+ Đầu năm 1861, sau khi giải quyết được khó khăn, Pháp tập trung lực lượng tấn công Đại đồn Chí Hòa, đánh chiếm Gia Định, tiếp đó, mở rộng đánh chiếm các tỉnh: Định Tường, Biên Hoà, Vĩnh Long.

+ Tháng 6/1862, triều đình nhà Nguyễn kí với Pháp bản Hiệp ước Nhâm Tuất.

+ Bất chấp sự hoà hoãn của triều đình, phong trào kháng Pháp của nhân dân Đông Nam Kỳ diễn ra sôi nổi và ngày càng lan rộng. Tiêu biểu là: nghĩa quân của Nguyễn Trung Trực đốt cháy tàu Ét-pê-răng của Pháp,…

**Câu 7. Hậu quả của Hiệp ước Nhâm Tuất:**

**Hướng dẫn trả lời.**

+ Nền độc lập, chủ quyền quốc gia bị xâm phạm nghiêm trọng, do nhà Nguyễn thừa nhận quyền cai trị của thực dân Pháp ở 3 tỉnh Đông Nam Á và đảo Côn Lôn.

+ Kinh tế đất nước suy kiệt do nhà Nguyễn chấp nhận bồi thường 280 vạn lạng bạc cho thực dân Pháp.

+ Thực dân Pháp có nhiều điều kiện thuận lợi để thực hiện các bước xâm lược tiếp theo.

=> Như vậy, việc kí kết Hiệp ước Nhâm Tuất đã mở đầu cho quá trình hòa hoãn, đầu hàng của triều đình nhà Nguyễn trước thực dân Pháp xâm lược; đồng thời, gây nên sự bất bình sâu sắc trong nhân dân Việt Nam.

**Câu 8. Nêu khái quát cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Nam Kì từ năm 1862 đến năm 1874.**

**Hướng dẫn trả lời.**

**-**Sau Hiệp ước Nhâm Tuất, triều đình tập trung lực lượng đàn áp các cuộc khởi nghĩa nông dân ở Bắc Kì và Trung Kì; ngăn cản phong trào kháng chiến của nhân dân Nam Kì. Lợi dụng sự bạc nhược của triều đình nhà Nguyễn, năm 1867, thực dân Pháp chiếm 3 tỉnh miền Tây Nam Kì (Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên)

- Đối lập với thái độ của triều đình nhà Nguyễn, phong trào kháng chiến chống Pháp của nhân dân các tỉnh Nam Kì vẫn tiếp diễn ngày càng mạnh mẽ, dưới nhiều hình thức. Tiêu biểu là:

+ Nguyễn Trung Trực lãnh đạo nghĩa quân từ căn cứ Hòn Chông vượt biển tập kích giặc tại đồn Kiên Giang.

+ Trương Định đã lãnh đạo nghĩa quân lập căn cứ Gò Công, Tân Phước. Sau khi Trương Định qua đời, con trai ông là Trương Quyền tiếp tục đưa quân lên Tây Ninh lập căn cứ, chiến đấu.

+ Một số nhà nho như Nguyễn Đình Chiểu, Phan Văn Trị,... đã dùng thơ văn lên án tội ác của giặc và chế giễu bọn tay sai bán nước, ca ngợi gương chiến đấu hi sinh của nghĩa quân.

+ Ở miền Đông, phong trào kháng chiến tiếp tục bùng nổ trở lại. Nguyễn Hữu Huân bị bắt đi đày, sau khi được thả về lại tiếp tục đứng lên chống Pháp.

**Câu 9. Nêu quá trình thực dân Pháp xâm lược Bắc Kì lần thứ nhất và cuộc chiến đấu của quân dân ta.**

**Hướng dẫn trả lời.**

- Cuối năm 1873, thực dân Pháp của Ph.Gác-ni-ê đưa quân ra Bắc, dùng vũ lực chiếm thành Hà Nội. Sau đó quân Pháp tỏa đi đánh chiếm các tỉnh Bắc Kỳ.

- Quân triều đình ở thành Hà Nội dưới sự chỉ huy của Tổng đốc Nguyễn Tri Phương đã anh dũng chiến đấu nhưng thất bại.

- Nhân dân Bắc Kỳ ở khắp nơi nổi dậy đấu tranh chống Pháp, tiêu biểu là:

+ Cuộc chiến đấu của các đội nghĩa binh dưới sự chỉ huy của cha con Mậu Kiến (Thái Bình), Phạm Văn Nghị (Nam Định),…

+ Tháng 12/1873, quân triều đình phối hợp với quân cờ đen của Lưu Vĩnh Phúc phục kích, tiêu diệt quân Pháp tại Cầu Giấy. Tướng Ph.Gác-ni-ê của Pháp tử trận, quân Pháp hoang mang.

**Câu 10. Nhận xét về Hiệp ước Giáp Tuất:**

**Hướng dẫn trả lời.**

**+**Hiệp ước Giáp Tuất đánh dấu bước trượt dài tiếp theo (sau Hiệp ước Nhâm Tuất) của nhà Nguyễn trên con đường thỏa hiệp, đầu hàng trước thực dân Pháp xâm lược.

**+**Các điều khoản trong Hiệp ước Giáp Tuất, đặc biệt là điều khoản: nhà Nguyễn công nhận quyền cai quản của Pháp ở 6 tỉnh Nam Kì,… đã tiếp tục xâm phạm nghiêm trọng đến lãnh thổ, chủ quyền và quyền lợi của dân tộc Việt Nam.

**+**Với Hiệp ước Giáp Tuất, thực dân Pháp tuy phải rút quân khỏi Hà Nội và các tỉnh đồng bằng Bắc Kì, song, Pháp vẫn có điều kiện tiếp tục xây dựng cơ sở để thực hiện các bước xâm lược về sau.

**+**Việc triều đình ngày Nguyễn kí bản Hiệp ước Giáp Tuất, cắt thêm đất dâng cho Pháp và công nhận thêm nhiều đặc quyền đặc lợi của chúng ở Việt Nam đã gây nên sự bất bình sâu sắc trong nhân dân Việt Nam. Nhiều cuộc nổi dậy chống triều đình kết hợp với chống thực dân Pháp đã bùng nổ, tiêu biểu nhất là cuộc khởi nghĩa của Trần Tuấn và Đặng Như Mai với khẩu hiệu “*Dập dìu trống đánh cờ xiêu/ Phen này quyết đánh cả Triều lẫn Tây*”,

**Câu 11. Qua việc kí kết các hiệp ước Giáp Tuất, Hác-măng và Pa-tơ-nốt, em đánh giá thế nào về thái độ của triều đình nhà Nguyễn trước cuộc tấn công xâm lược của thực dân Pháp? So sánh hiệp ước Hác-măng và hiệp ước Pa-tơ-nốt.**

**Hướng dẫn trả lời.**

- Nhận xét:

+ Việc kí kết hiệp ước Hác-măng và Pa-tơ-nốt đã cho thấy thái độ đầu hàng hoàn toàn của triều đình phong kiến nhà Nguyễn trước thực dân Pháp xâm lược.

+ Với Hiệp ước ước Hác-măng và Pa-tơ-nốt, thực dân Pháp đã cơ bản hoàn thành quá trình xâm lược Việt Nam; Việt Nam từ một quốc gia độc lập, có chủ quyền đã trở thành thuộc địa của thực dân Pháp.

- Giống nhau:
+ Hai hiệp ước được ký kết dưới áp lực quân sự của thực dân Pháp đánh dấu sự đầu hàng của giai cấp phong kiến VN trước chủ nghĩa tư bản Pháp.
+ Cả 2 đều do triều đình Huế ký với thực dân Pháp tại Huế.
+ Cả 2 hiệp ước đều không đặt toàn bộ lãnh thổ VN dưới ách đô hộ của người Pháp. Nó chia VN làm 3 phần: Nam Kì là xứ thuộc địa, Bắc Kì là xứ nửa bảo hộ và Trung Kì là xứ bảo hộ. Nhưng người Pháp đã nhanh chóng lấn chiếm thêm chủ quyền Việt nam trước sự bất lực của triều Nguyễn.
- Khác nhau:
+ Hiệp ước Hác-măng: gồm 27 điều khoản, nó quá nặng nề nên đã gây ra sự phản ứng mạnh mẽ từ các vua quan trong triều và nhân dân cả nước.
+ Hiệp ước Pa-tơ-nốt: gồm 19 điều khoản, ra đời có tác dụng xoa dịu sự phản đối của dư luận và vua quan nhà Nguyễn từ Hiệp ước Pa-tơ-nốt. Có nội dung giống Hác-măng chỉ sửa đổi đôi chút về ranh giới khu vực Trung Kì.

**Câu 12. Nêu nguyên nhân đề xuất và nội dung một số bản điều trần, đề nghị cải cách của các quan lại, sĩ phu yêu nước vào nửa cuối thế kỉ XIX.**

**Hướng dẫn trả lời.**

**- Nguyên nhân đề xuất:**

+ Ở nửa sau thế kỉ XIX, triều Nguyễn lâm vào tình trạng khủng hoảng nghiêm trọng, đất nước suy yếu, lại phải lo đối phó với cuộc xâm lược của thực dân Pháp.

+ Một số quan lại, sĩ phu thức thời đã nhận thức rõ sự bảo thủ của triều đình nên đã mạnh dạn đem kinh nghiệm và hiểu biết của bản thân xây dựng các bản điều trần gửi lên triều đình Huế đề nghị thực hiện cải cách.

**- Nội dung một số bản điều trần, đề nghị cải cách:**

**+**Từ năm 1863 đến năm 1871, Nguyễn Trường Tộ đã gửi lên triều đình nhiều bản điều trần, đề nghị chấn chỉnh bộ máy quan lại, phát triển công thương, tài chính, chỉnh đốn võ bị, ngoại giao, cải tổ giáo dục.

**+**Năm 1868, Trần Đình Túc, Phạm Huy Tế, Đinh Văn Điền đã đề nghị triều đình mở cửa biển Trà Lý (Nam Định), đẩy mạnh khai hoang, khai mỏ, mở mang thương nghiệp, củng cố quốc phòng.

+ Năm 1873, Viện Thương Bạc tấu thỉnh lên vua Tự Đức, đề nghị mở ba cửa biển ở miền Bắc và miền Trung để phát triển ngoại thương.

+ Vào các năm 1877 và 1882, Nguyễn Lộ Trạch đã gửi các bản "Thời vụ sách" lên vua Tự Đức, đề nghị chấn hưng dân khí, khai thông dân trí, bảo vệ đất nước.

**Câu 13.** Có ý kiến cho rằng: Triều đình nhà Nguyễn phải chịu toàn bộ trách nhiệm trong việc để mất nước. Em đồng ý với ý kiến trên không? Vì sao?

*♦***Không đồng ý**với ý kiến: triều đình nhà Nguyễn phải chịu toàn bộ trách nhiệm trong việc để mất nước. Vì: có nhiều nguyên nhân (khách quan và chủ quan) khiến cuộc kháng chiến chống Pháp thất bại của nhân dân Việt Nam thất bại.

**- Nguyên nhân khách quan:** tương quan lực lượng về mọi mặt giữa Việt Nam và Pháp quá chênh lệch và ngày càng chuyển biến theo chiều hướng có lợi cho Pháp

**- Nguyên nhân chủ quan:**

+ Chế độ phong kiến chuyên chế ở Việt Nam lâm vào khủng hoảng, suy yếu nghiêm trọng trên tất cả các lĩnh vực. Điều này khiến cho nội lực đất nước suy yếu, sức dân suy kiệt, do đó, Việt Nam gặp nhiều khó khăn trong việc đương đầu với một kẻ thù mạnh như Pháp.

**+**Triều đình nhà Nguyễn thiếu quyết tâm kháng chiến, phạm nhiều sai lầm cả về đường lối chỉ đạo chiến đấu và đường lối ngoại giao.

**+**Các phong trào đấu tranh chống Pháp của quần chúng nhân dân diễn ra lẻ tẻ; có nhiều hạn chế về đường lối và lực lượng lãnh đạo,...

*♦***Tuy nhiên,**nhà Nguyễn cần**chịu trách nhiệm chính, trách nhiệm lớn nhất** trong việc để nước ta rơi vào tay Pháp. Vì:

+ Trước vận nước nguy nan, nhiều sĩ phu tiến bộ, đã mạnh dạn đề nghị triều đình cải cách, canh tân đất nước. Tuy nhiên, nhà Nguyễn đã khước từ hoặc thực hiện một cách nửa vời, đồng thời tiếp tục thực hiện những chính sách nội trị, ngoại giao lạc hậu khiến cho sức nước, sức dân suy kiệt.

+ Trong quá trình chiến đấu chống thực dân Pháp xâm lược, nhà Nguyễn đã thiếu quyết tâm kháng chiến, phạm nhiều sai lầm cả về đường lối chỉ đạo chiến đấu và đường lối ngoại giao, dẫn đến việc bỏ lỡ nhiều thời cơ phản công quân Pháp.

**Câu 14. nguyên nhân nào dẫn đến trào lưu cải cách này? Nội dung trong các đề nghị cải cách của các quan lại, sĩ phu yêu nước là gì? Trào lưu cải cách ở Việt Nam cuối thế kỉ XIX để lại những bài học gì cho chúng ta ngày nay?**

**Hướng dẫn trả lời.**

**- Nguyên nhân dẫn đến trào lưu cải cách:**

+ Ở nửa sau thế kỉ XIX, triều Nguyễn lâm vào tình trạng khủng hoảng nghiêm trọng, đất nước suy yếu, lại phải lo đối phó với cuộc xâm lược của thực dân Pháp.

+ Một số quan lại, sĩ phu thức thời đã nhận thức rõ sự bảo thủ của triều đình nên đã mạnh dạn đem kinh nghiệm và hiểu biết của bản thân xây dựng các bản điều trần gửi lên triều đình Huế đề nghị thực hiện cải cách.

**- Nội dung các đề nghị cải cách:**

**+**Nguyễn Trường Tộ đề nghị: chấn chỉnh bộ máy quan lại, phát triển công thương, tài chính, chỉnh đốn võ bị, ngoại giao, cải tổ giáo dục.

**+**Trần Đình Túc, Phạm Huy Tế, Đinh Văn Điền, đề nghị: mở cửa biển Trà Lý (Nam Định), đẩy mạnh khai hoang, khai mỏ, mở mang thương nghiệp, củng cố quốc phòng.

+ Viện Thương Bạc đề nghị: mở ba cửa biển ở miền Bắc và miền Trung để phát triển ngoại thương.

+ Nguyễn Lộ Trạch đề nghị: chấn hưng dân khí, khai thông dân trí, bảo vệ đất nước.

Một số bài học rút ra từ trào lưu cải cách ở Việt Nam cuối thế kỉ XIX:

+ Muốn tồn tại và phát triển phải luôn có sự thay đổi để thích ứng với những chuyển biến mới của tình hình.

+ Cải cách muốn thành công phải xây dựng được một nền tảng kinh tế, chính trị, xã hội vững chắc.

+ Tiến hành cải cách toàn diện, có hệ thống với thái độ quyết tâm.

+ Tiếp thu có chọn lọc và cải biến những giá trị văn hóa, văn minh tiến bộ của thế giới cho phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam.

+ …

**Câu 15. Nguyên nhân bùng nổ của phong trào Cần vương cuối thế kỉ XIX. Hãy giới thiệu về một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong phong trào Cần vương. nêu nhận xét của em về phong trào Cần vương chống Pháp cuối thế kỉ XIX. Theo em, cuộc khởi nghĩa nào là tiêu biểu nhất trong phong trào Cần vương? Vì sao?**

**Hướng dẫn trả lời.**

+ Với Hiệp ước Pa-tơ-nốt, thực dân Pháp đã cơ bản hoàn thành quá trình xâm lược Việt Nam. Tuy nhiên, nhân dân Việt Nam và phái chủ chiến trong triều đình vẫn nêu cao ý chí giành lại độc lập dân tộc.

+ Sau thất bại trong cuộc phản công tại Kinh thành Huế của phái chủ chiến (5/7/1885), Tôn Thất Thuyết đưa vua Hàm Nghi ra Tân Sở (Quảng Trị).

+ Ngày 13/7/1885, Tôn Thất Thuyết thay mặt vua ban dụ Cần vương, kêu gọi toàn dân khởi nghĩa giúp vua cứu nước => Phong trào Cần vương bùng nổ, kéo dài đến cuối thế kỉ XIX.

**\* Khởi nghĩa Ba Đình (1886 - 1887)**

*- Thời gian diễn ra:* 1886 - 1887

*- Lãnh đạo:* Phạm Bành và Đinh Công Tráng

- *Địa bàn hoạt động:* ba làng Mậu Thịnh, Thượng Thọ, Mĩ Khê (nay thuộc xã Ba Đình, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá)

*- Diễn biến chính:*

+ Nghĩa quân xây dựng căn cứ chống giặc tại ba làng Mậu Thịnh, Thượng Thọ, Mĩ Khê. Lực lượng tham gia gồm cả người Kinh, người Mường, người Thái,…

+ Tháng 1/1887, quân Pháp tập trung lực lượng tấn công, nghĩa quân rút lên căn cứ Mã Cao (Thanh Hoá).

*- Kết quả:*thất bại.

**\* Khởi nghĩa Bãi Sậy (1883 - 1892)**

*- Thời gian diễn ra:* 1883 - 1892

*- Lãnh đạo:* Đinh Gia Quế và Nguyễn Thiện Thuật

- *Địa bàn hoạt động:* vùng bãi sậy ở phủ Khoái Châu (Hưng Yên); sau đó mở rộng ra các tỉnh Hải Dương, Bắc Ninh, Quảng Ninh,…

*- Diễn biến chính:*

+ Nghĩa quân nhiều lần đẩy lui các đợt tấn công, càn quét của địch; từng bước mở rộng địa bàn chiến đấu.

+ Từ năm 1888, Pháp tăng cường càn quét, nghĩa quân suy yếu dần.

*- Kết quả:*cuối năm 1892, khởi nghĩa thất bại.

**\* Khởi nghĩa Hương Khê (1885 - 1896)**

*- Thời gian diễn ra:* 1885 - 1896

*- Lãnh đạo:* Phan Đình Phùng, Cao Thắng,…

- *Địa bàn hoạt động:* Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình

*- Diễn biến chính:*

*+*1885 - 1888, hoạt động chính của nghĩa quân là xây dựng lực lượng và căn cứ chiến đấu. Nghĩa quân được tổ chức quy củ, chế tạo được súng trường theo mẫu của Pháp.

+ 1888 - 1896, nghĩa quân bước vào giai đoạn chiến đấu quyết liệt với sự chỉ huy thống nhất và tương đối chặt chẽ, đã đẩy lui nhiều cuộc hành quân càn quét của địch.

*- Kết quả:*sau khi chủ tướng Phan Đình Phùng mất (tháng 12/1895), khởi nghĩa suy yếu dần rồi tan rã.

**- Nhận xét:** phong trào Cần vương diễn ra sôi nổi với hàng trăm cuộc khởi nghĩa lớn nhỏ nổ ra trên phạm vi rộng lớn, nhất là ở Bắc Kì và Trung Kì.

- Cuộc khởi nghĩa Hương Khê tiêu biểu nhất trong phong trào Cần vương. Vì:

+ Khởi nghĩa Hương Khê có thời gian tồn tại lâu nhất (hơn 10 năm, từ 1885 - 1896) so với các cuộc khởi nghĩa khác trong phong trào Cần vương.

+ Khởi nghĩa Hương Khê diễn ra trên địa bàn rộng lớn nhất, khắp 4 tỉnh Bắc Trung Kì (Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình).

+ Trình độ tổ chức lực lượng của khởi nghĩa Hương Khê rất quy củ: nghĩa quân được chia làm 15 thứ quân (mỗi thứ quân có từ 100 cho đến 500 người) do các tướng lĩnh tài ba chỉ huy; giữa các thứ quân có sự chỉ huy thống nhất, phối hợp khá chặt chẽ,...

+ Vũ khí chiến đấu của nghĩa quân Hương Khê có sự tiến bộ hơn. Bên cạnh các loại vũ khí thô sơ như: giáo mác, đại đao,... tướng Cao Thắng còn tổ chức cướp súng giặc, rồi nghiên cứu, chế tạo súng trường theo kiểu Pháp trang bị cho nghĩa quân.

+ Nghĩa quân Hương Khê có phương thức tác chiến linh hoạt, sáng tạo. Bên cạnh việc dựa vào địa thế núi rừng hiểm trở và hệ thống công sự chằng chịt để tiến hành chiến tranh du kích; nghĩa quân Hương Khê còn phân tán hoạt động, đánh địch với nhiều hình thức khác, như: công đồn, chặn đường tiếp tế của giặc,....

+ Nghĩa quân Hương Khê đẩy lui nhiều đợt tấn công của thực dân Pháp, gây cho Pháp nhiều tổn thất.

**Câu 16.Hoàn thành bảng hệ thống (theo gợi ý dưới đây) về các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong phong trào Cần vương chống Pháp cuối thế kỉ XIX.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Cuộc khởi nghĩa, thời gian | Khởi nghĩa Ba Đình(1886 - 1887) | Khởi nghĩa Bãi Sậy(1883 - 1892) | Khởi nghĩa Hương Khê(1885 - 1896) |
| Người lãnh đạo | Phạm Bành;Đinh Công Tráng | Đinh Gia Quế;Nguyễn Thiện Thuật | Phan Đình Phùng;Cao Thắng |
| Căn cứ, địa bàn | Ba làng Mậu Thịnh, Thượng Thọ, Mĩ Khê (nay thuộc xã Ba Đình, huyện Nga Sơn, Thanh Hoá) | Vùng bãi sậy ở phủ Khoái Châu (Hưng Yên); sau đó mở rộng ra: Hải Dương, Bắc Ninh, Quảng Ninh,… | Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình |
| Kết quả | Thất bại | Thất bại | Thất bại |
| Ý nghĩa | - Làm tiêu hao một bộ phận sinh lực quân Pháp.- Góp phần làm chậm quá trình bình định quân sự của thực dân Pháp ở Việt Nam.- Để lại nhiều bài học kinh nghiệm cho các phong trào đấu tranh yêu nước sau này |

 **Câu 17. Cuộc khởi nghĩa nông dân Yên Thế có điểm gì giống và khác so với các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần vương? Từ sự thất bại của phong trào Cần vương và khởi nghĩa Yên Thế, có thể rút ra bài học gì cho công cuộc đấu tranh giành độc lập sau đó, cũng như công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay?**

**Hướng dẫn trả lời.**

**- Điểm giống nhau:**

***+ Bối cảnh lịch sử:*** đất nước mất độc lập, nhiệm vụ giải phóng dân tộc được đặt ra cấp thiết.

***+ Khuynh hướng chính trị:*** là các cuộc đấu tranh yêu nước theo khuynh hướng phong kiến.

+ ***Mục tiêu cao nhất:***đánh đuổi thực dân Pháp, giành độc lập dân tộc.

+ ***Lực lượng tham gia:*** đông đảo các tầng lớp nhân dân, động lực chính là nông dân.

+ ***Hình thức:*** Khởi nghĩa vũ trang.

+ ***Phương thức gây dựng căn cứ:*** dựa vào địa hình để xây dựng căn cứ chiến đấu.

+ ***Kết quả:*** thất bại

+ ***Ý nghĩa:***làm tiêu hao một bộ phận quân Pháp; góp phần làm chậm quá trình bình định Việt Nam của Pháp; để lại nhiều bài học kinh nghiệm cho các phong trào đấu tranh yêu nước sau này.

**- Điểm khác nhau:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Phong trào Cần vương****(1885 - 1896)** | **Khởi nghĩa Yên Thế****(1884 - 1914)** |
| Tư tưởng | Chịu sự chi phối của chiếu Cần vương (ban ra ngày 13/7/1885). | Không chịu sự chi phối của chiếu Cần vương |
| Phương hướng đấu tranh | Đánh đuổi thực dân Pháp, giành độc lập dân tộc, khôi phục lại chế độ phong kiến chuyên chế. | Chống lại chính sách cướp bóc, bình định quân sự của Pháp, bảo vệ quê hương,… => chưa đưa ra phương hướng đấu tranh rõ ràng. |
| Lực lượnglãnh đạo | Các văn thân, sĩ phu yêu nước chủ động đứng lên dựng cờ khởi nghĩa theo tiếng gọi Cần vương. | Các thủ lĩnh nông dân có uy tín, được nghĩa quân bầu lên. |
| Phạm vi,quy mô | Diễn ra trên phạm vi rộng lớn, nhất là ở Bắc Bì và Trung Kì; kéo dài 11 năm (1885 - 1896). | Diễn ra chủ yếu tại địa bàn huyện Yên Thế (Bắc Giang); kéo dài 30 năm (1884 - 1913). |

- Một số bài học kinh nhiệm có thể rút ra từ sự thất bại của phong trào Cần vương và khởi nghĩa Yên Thế:

+ Tập hợp, đoàn kết các cuộc đấu tranh thành một phong trào chung, rộng lớn và thống nhất trong cả nước.

+ Kết hợp nhiều hình thức, phương pháp đấu tranh.

+ Tận dụng yếu tố thuận lợi về địa hình để xây dựng căn cứ hoặc tổ chức chiến đấu.

+ Phát huy tinh thần yêu nước và sức mạnh đoàn kết của các tầng lớn nhân dân.

+ …

**Câu 18. Em biết được điều gì về tình cảnh người lao động Việt Nam trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp? Hãy nêu tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp đối với tình hình Việt Nam đầu thế kỉ XX.**

**Hướng dẫn trả lời.**

- Dưới tác động từ cuộc khai thác thuộc địa của thực dân Pháp, đời sống của người lao động ở Việt Nam rất khổ cực:

+ Nông dân bị cướp đoạt ruộng đất, phải chịu sưu cao, thuế nặng nên lâm vào tình cảnh bần cùng hóa.

+ Công nhân: phải lao động cực nhọc trong các đồn điền, hầm mỏ, xí nghiệp, điều kiện sống tồi tàn và nhận những đồng lương rẻ mạt, lại thường xuyên bị đánh đập, cúp phạt.

**- Tác động về chính trị:**

+ Quyền lực nằm trong tay người Pháp.

+ Một bộ phận địa chủ phong kiến bị biến thành tay sai, công cụ thống trị và bóc lột của chính quyền thực dân.

**- Tác động về kinh tế:**

+ Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa từng bước du nhập vào Việt Nam, tồn tại song song với quan hệ sản xuất phong kiến.

+ Tài nguyên vơi cạn.

+ Kinh tế Việt Nam phát triển thiếu cân đối, lệ thuộc nặng nề vào kinh tế Pháp.

+ Việt Nam bị biến thành nơi cung cấp tài nguyên, nhân công rẻ mạt và thị trường tiêu thụ độc chiếm của Pháp.

**- Tác động về xã hội:**

+ Các giai cấp cũ trong xã hội có sự phân hóa: giai cấp địa chủ tuy mất vai trò giai cấp thống trị, nhưng số lượng ngày càng đông thêm. Một bộ phận địa chủ trở thành tay sai cho thực dân Pháp; giai cấp nông dân ngày càng bị bần cùng hoá, lâm vào cảnh nghèo khó, không lối thoát.

+ Xuất hiện các lực lượng xã hội mới, như: tầng lớp tư sản và tiểu tư sản, trí thức thành thị, giai cấp công nhân,…

**- Tác động về văn hóa:**

+ Văn hóa phương Tây (lối sống, trình độ học thức và tư duy,…) du nhập vào Việt Nam

+ Trong xã hội vẫn tồn tại nhiều hủ tục, tệ nạn (ma túy, mại dâm, mê tín dị đoan,…)

**Câu 19. Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp đã dẫn đến những thay đổi gì trong xã hội Việt Nam?**

**Hướng dẫn trả lời.**

Cuộc khai thác thuộc địa của thực dân Pháp đã dẫn đến nhiều thay đổi trong xã hội Việt Nam. Cụ thể là:

- Các giai cấp cũ trong xã hội có sự phân hóa:

+ Giai cấp địa chủ tuy mất vai trò giai cấp thống trị, nhưng số lượng ngày càng đông thêm. Một bộ phận địa chủ trở thành tay sai cho thực dân Pháp.

+ Giai cấp nông dân ngày càng bị bần cùng hoá, lâm vào cảnh nghèo khó, không lối thoát.

- Xuất hiện các lực lượng xã hội mới, như: tầng lớp tư sản và tiểu tư sản, trí thức thành thị, giai cấp công nhân,…

**Câu 20. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp, xã hội Việt Nam có những giai cấp, tầng lớp cơ bản nào? Những giai cấp, tầng lớp này có địa vị khác nhau, nhưng theo em, họ có điểm gì chung?**

**Hướng dẫn trả lời.**

- Những giai cấp, tầng lớp cơ bản trong xã hội Việt Nam:

+ Giai cấp: địa chủ phong kiến; nông dân; công nhân.

+ Tầng lớp: tư sản; tiểu tư sản, trí thức thành thị.

- Điểm chung:

+ Một bộ phận địa chủ phong kiến và tư sản mại bản có quyền lợi gắn với thực dân Pháp, nên đã cấu kết với Pháp để bóc lột nông dân, công nhân.

+ Nông dân, công nhân, tiểu tư sản cùng một bộ phận trung, tiểu địa chủ, tư sản dân tộc bị thực dân Pháp bóc lột, chèn ép, cuộc sống gặp nhiều khó khăn.

**Câu 21. Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh đã có những hoạt động yêu nước nào trong những năm đầu thế kỉ XX? Tư tưởng "khai dân trí, chấn dân khí" được thể hiện như thế nào qua những hoạt động yêu nước của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh? Chủ trương cứu nước của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh có điểm gì giống và khác nhau?**

**Hướng dẫn trả lời.**

**- Một số hoạt động yêu nước của Phan Bội Châu:**

+ Tháng 5/1904, Phan Bội Châu lập ra Duy tân hội, với mục đích đấu tranh để lập ra một nước Việt Nam độc lập.

+ Năm 1905 - 1908, Hội Duy Tân tổ chức phong trào Đông Du, đưa các thanh niên yêu nước sang Nhật Bản học tập, chờ đợi thời cơ chống Pháp. Tháng 3/1909, Phan Bội Châu bị trục xuất khỏi Nhật Bản. Phong trào Đông du tan rã.

+ Năm 1912, tại Quảng Đông (Trung Quốc), Phan Bội Châu cải tổ Duy tân hội thành Việt Nam Quang phục hội với mục đích: Đánh đuổi giặc Pháp, thành lập nước Cộng hoà Dân quốc Việt Nam.

**- Một số hoạt động yêu nước của Phan Châu Trinh:**

**+**Năm 1906, Phan Châu Trinh và nhóm sĩ phu tiến bộ ở Quảng Nam mở cuộc vận động Duy tân ở Trung Kỳ. Phong trào Duy Tân hoạt động công khai với nhiều hình thức như: lập trường học mới, lập hội buôn hàng nội hoá và xưởng sản xuất, tổ chức diễn thuyết, tuyên truyền đả phá các hủ tục phong kiến lạc hậu.....

+ Đến năm 1908, dưới ảnh hưởng trực tiếp của phong trào Duy tân, phong trào chống đi phu, chống sưu thuế diễn ra rầm rộ ở một số tỉnh Trung Kỳ. Thực dân Pháp đã thẳng tay đàn áp. Phan Châu Trinh và nhiều đồng chi của ông bị bắt.

+ Năm 1911, Phan Châu Trinh sang Pháp. Suốt những năm sống ở Pa-ri, ông tiếp tục có nhiều hoạt động yêu nước, tiến hành lập các tổ chức yêu nước, kiến nghị Chính phủ Pháp tiến hành cải cách chính trị ở Việt Nam và diễn thuyết tuyên truyền tư tưởng dân chủ.

Tư tưởng "khai dân trí, chấn dân khí" được thể hiện như thế nào qua những hoạt động yêu nước của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh?

- Tư tưởng "khai dân trí, chấn dân khí" qua những hoạt động của Phan Bội Châu:

+ Tháng 5/1904, Phan Bội Châu lập ra Duy tân hội, với mục đích đấu tranh để lập ra một nước Việt Nam độc lập.

+ Năm 1905 - 1908, Hội Duy Tân tổ chức phong trào Đông Du, đưa các thanh niên yêu nước sang Nhật Bản học tập, chờ đợi thời cơ chống Pháp.

+ Năm 1912, tại Quảng Đông (Trung Quốc), Phan Bội Châu cải tổ Duy tân hội thành Việt Nam Quang phục hội với mục đích: Đánh đuổi giặc Pháp, thành lập nước Cộng hoà Dân quốc Việt Nam.

- Tư tưởng "khai dân trí, chấn dân khí" qua những hoạt động của Phan Châu Trinh:

**+**Năm 1906, Phan Châu Trinh và nhóm sĩ phu tiến bộ ở Quảng Nam mở cuộc vận động Duy tân ở Trung Kỳ.

+ Suốt những năm sống ở Pa-ri, Phan Châu Trinh tiếp tục có nhiều hoạt động yêu nước, tiến hành lập các tổ chức yêu nước, kiến nghị Chính phủ Pháp tiến hành cải cách chính trị ở Việt Nam và diễn thuyết tuyên truyền tư tưởng dân chủ.

So sánh

**\* Điểm giống nhau:**

- Xuất phát từ lòng yêu nước, thương dân.

- Mục tiêu: giải phóng dân tộc khỏi ách thống trị của thực dân Pháp; gắn độc lập dân tộc với cải biến xã hội theo con đường tư bản chủ nghĩa.

- Chịu ảnh hưởng của tư tưởng dân chủ tư sản.

**\* Điểm khác nhau:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|   | **Phan Bội Châu** | **Phan Châu Trinh** |
| Kẻ thù trước mắt | Thực dân Pháp xâm lược. | Chế độ phong kiến hủ bại. |
| Nhiệm vụtrước mắt | Chống Pháp giành độc lập dân tộc. Coi độc lập là điều kiện tiên quyết để đi tới phú cường. | Dựa vào Pháp để chống phong kiến. Cải cách dân chủ là việc đầu tiên cần làm để giành độc lập. |
| Hình thức,phương phápđấu tranh | Cầu viện bên ngoài, bí mật chuẩn bị lực lượng để tiến hành bạo động vũ trang. | Đấu tranh ôn hòa, tiến hành cải cách dân chủ, “khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh”, phản đối bạo động. |

**Câu 22. Em có đồng ý với quan điểm "chi bằng học" như là con đường ưu tiên để giành lấy độc lập tự do của dân tộc vào đầu thế kỉ XX không? Vì sao?**

**Hướng dẫn trả lời.**

Em có đồng ý với quan điểm "chi bằng học" như là con đường ưu tiên để giành lấy độc lập tự do của dân tộc vào đầu thế kỉ XX. Vì:

+ Cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX: đất nước Việt Nam đã mất độc lập, trở thành thuộc địa của thực dân Pháp - một kẻ thù văn minh hơn, hùng mạnh hơn (lúc này, Pháp đứng thứ 4 thế giới về sản xuất công nghiệp); Mặt khác, kinh tế Việt Nam còn non yếu, phát triển thiếu cân đối; trong xã hội đầy rẫy những hủ tục, tệ nạn; đại bộ phận dân cư có trình độ dân trí thấp,… Trong bối cảnh đó, việc nêu cao tinh thần học hỏi có ý nghĩa rất quan trọng.

+ Việc học hỏi, tiếp thu những tiến bộ, văn minh của nhân loại sẽ giúp cho: người dân được giác ngộ, thức tỉnh tinh thần dân tộc; mở mang trình độ hiểu biết; có ý thức phát huy tinh thần tự lực, tự cường,… đây chính là một con đường hiệu quả để tiến lên giành lại độc lập cho nước nhà.

**Câu 23. Em hãy nêu những sự kiện chính trong quá trình hoạt động yêu nước của Nguyễn Tất Thành từ năm 1908 đến năm 1917. Vì sao Nguyễn Tất Thành chọn hướng đi mới, khác với các nhà yêu nước tiền bối?**

**Hướng dẫn trả lời.**

**\* Một số hoạt động yêu nước tiêu biểu của Nguyễn Tất Thành từ năm 1908 - 1917:**

- Năm 1908: Nguyễn Tất Thành đã tham gia cuộc biểu tình chống sưu cao, thuế nặng của nhân dân Thừa Thiên Huế ngày 11/4/1908.

- Ngày 5/6/1911, trên con tàu Đô đốc La-tu-sơ Tơ-rê-vin, Nguyễn Tất Thành rời bến Nhà Rồng (Sài Gòn) ra đi tìm đường cứu nước.

- Năm 1911 - 1917: cuộc hành trình của Nguyễn Tất Thành qua nhiều nước ở châu Á, châu Phi, châu Mỹ, châu Âu. Nhờ đó, Nguyễn Tất Thành hiểu rằng ở đâu bọn đế quốc, thực dân cũng tàn bạo, độc ác, ở đâu những người lao động cũng bị áp bức, bóc lột dã man.

- Năm 1917:

+ Nguyễn Tất Thành trở lại nước Pháp, tham gia hoạt động trong Hội những người yêu nước An Nam, viết báo, truyền đơn, tranh thủ các diễn đàn, buổi mit tinh để tố cáo thực dân và tuyên truyền cho cách mạng Việt Nam.

+ Sống và hoạt động trong phong trào công nhân Pháp, tiếp nhận ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười Nga, tư tưởng của Nguyễn Tất Thành có chuyển biến mạnh mẽ.

- Nguyễn Tất Thành chọn hướng đi mới, khác với các nhà yêu nước tiền bối, vì:

+ Sang phương Đông (hướng về Trung Quốc, Nhật Bản…) là hướng đi truyền thống, nhưng hướng đi này và hoạt động của các bậc yêu nước tiền bối chưa đem lại thắng lợi cho cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam. Mặt khác, Nguyễn Tất Thành dù rất khâm phục các nhà yêu nước và cách mạng tiền bối, nhưng không tán thành đường lối đấu tranh của họ.

+ Một trong những nhân tố tác động tới quyết định ra đi tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành chính là: bối cảnh thời đại và sự du nhập của văn minh phương Tây vào Việt Nam. Chính sự phát triển mạnh mẽ của các nước tư bản và ánh sáng của văn minh phương Tây đã thôi phúc Nguyễn Tất Thành đi sang phương tây để “xem các nước làm thế nào sau đó trở về giúp đồng bào” và tìm hiểu xem điều gì ẩn sau những khẩu hiệu Tự do - Bình đẳng - Bác ái mà thực dân Pháp tuyên truyền ở Việt Nam.

**Câu 24. Thông qua việc tìm hiểu về hoạt động yêu nước của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh và Nguyễn Tất Thành, em rút ra được bài học gì cho bản thân? Thế hệ trẻ làm gì để học tập theo gương Bác?**

**Hướng dẫn trả lời.**

**\* Bài học rút ra cho bản thân:**

- Lòng yêu nước.

- Tinh thần ham học hỏi, siêng năng, kiên trì.

- Ý chí quyết tâm và nghị lực để vượt qua khó khăn, thử thách.

- …

**\* Thế hệ trẻ làm gì để học tập theo gương Bác**

- Bồi dưỡng trình độ lý luận chính trị đúng đắn.

- Nêu cao tinh thần yêu nước.

- Có ý chí vươn lên trong lao động, học tập, bảo vệ Tổ quốc.

- Giữ gìn đạo đức cách mạng, đấu tranh loại bỏ tiêu cực xã hội, tâm lý chạy theo đồng tiền làm giàu bất chính và mặt trái của cơ chế thị trường.

- Thực hành cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư

J

 **----------- THE END----------**

**CHÚC THẦY CÔ VÀ CÁC EM ÔN THI ĐẠT KẾT QUẢ CAO**